

Được Dẫn Dắt bởi Tay của Chúa

Hai Bảng của Ha-ba-cúc

Jeff Pippenger

2012-10-16

Hai Bảng của Habakkuk 4 trên 95

Đối với tôi, việc trình bày trọn tám trang ghi chú trong khoảng một giờ đồng hồ quả thật là khá khó. Và nếu quý vị để ý, chúng ta có đến 20 trang; vì vậy, tôi chỉ muốn cho quý vị biết rằng tôi không có ý định đọc hết những ghi chú này. Tôi dự định sẽ đọc một số đoạn trong đây cho những người đang theo dõi qua LiveStream, những người có thể tải xuống các ghi chú; và để cho những người rất cuộc sẽ xem nội dung này trên DVD có được điều này trong hồ sơ của họ, nếu họ chưa có sẵn các bài viết này. Điều chúng ta đang xem xét là Hai Bảng của Ha-ba-cúc, và tại thời điểm này, tất cả những gì chúng ta đang làm chỉ là cố gắng chứng minh rằng Ellen White đã đồng thuận với các lẽ thật được trình bày trên Bảng biểu năm 1843 này.

Ba bài trình bày đầu tiên mà chúng ta đã kết thúc hôm qua cho thấy rằng Ellen White, một cách rõ ràng và cụ thể, xác nhận lời tiên tri thời kỳ 2520 là có giá trị trong Early Writings, trang 236.

Khi đề cập đến sự thất vọng đầu tiên vào tháng Ba năm 1844, bà nói rằng sau sự thất vọng ấy, những người Miller tiếp tục nghiên cứu Kinh Thánh, và họ khám phá rằng chính những bằng chứng đã dẫn họ đến chỗ dự đoán năm 1843 cho 2520, 2300, và 1335, thì cũng chính những bằng chứng ấy sau đó được nhìn nhận trong năm 1844 để chứng minh rằng các giai đoạn tiên tri này kết thúc vào năm 1844. Và chúng ta đã thảo luận rằng những giai đoạn tiên tri duy nhất mà bà có thể đang nói đến là hai giai đoạn này [ám chỉ 2520 và 2300 trên Bảng Biểu năm 1843], chứ không phải 1335. Mốc 1335 bắt đầu trong thời kỳ sau Công nguyên; nó kết thúc vào năm 1843. Vì vậy, bà đang đặt sự tán thành của mình trên sự hiểu biết về lời tiên tri 2520 và 2300 năm.

Và rồi bà tiếp tục nói rằng trong khoảng thời gian ấy, khi họ bắt đầu chứng minh rằng ba lời tiên tri về thời gian đã chấm dứt vào năm 1844, chính điều này đã gây nên sự bất bõ khiến những người Millerite bị đẩy ra khỏi hội thánh. Vì vậy, không phải là sự trùng hợp ngẫu nhiên khi tại đây, vào thời kỳ cuối cùng của thế gian, nam và nữ đang bị bất bõ trong Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm vì trình bày những thông tin giải thích lý do tại sao lời tiên tri 2520 đã chấm dứt vào năm 1844.

Được Dẫn Dắt Bởi Tay của Chúa

Vậy, bây giờ chúng ta chuyển sang một chủ đề khác, chính là điều này ngay tại đây [đề cập đến AD508 trên Biểu Đồ 1843]. Nếu quý vị chưa xem các Biểu Đồ này, quý vị sẽ thấy rằng Chị White nói về Biểu Đồ 1843 này: “Tôi thấy rằng Chúa đã hướng dẫn trong Biểu Đồ này,” và bà nói về Biểu Đồ 1850 này rằng Đức Chúa Trời đã hiện diện trong việc xuất bản Biểu Đồ này. Như vậy, bà đã cho chúng ta biết rằng Đức Chúa Trời có can dự vào việc hình thành cả hai Biểu Đồ này, và cách chúng được cấu trúc là có chủ ý về mặt con người. Những người Millerite đã làm điều đó một cách có chủ đích, nhưng ấy là theo sự thiết kế của Đức Chúa Trời.

Ở đây, từ năm 677 TCN cho đến điều mà họ tin là năm 1843 SCN, đây là cột [đang chỉ đến cột thứ hai từ trái sang trên Biểu đồ 1843] xác định mốc 2520, bắt đầu vào năm 677 TCN và họ cho rằng kết thúc vào năm 1843 SCN.

Và họ đã giữ lại minh họa trực quan này trên Biểu đồ năm 1850, từ đây [chỉ cột thứ ba từ bên trái] 677 TCN đến đây, năm 1844 SCN. Đây là cột của 2520 hiện diện trên cả hai Biểu đồ.

Và ngay chính giữa các cột này là thập tự giá, trong cả hai trường hợp.

Và ngay bên dưới thập tự giá là phần tham chiếu đến Lễ thường xuyên. Và biểu tượng của Lễ thường xuyên, tức ngoại giáo, cội rễ của tôn giáo ngoại giáo, chính là sự tự tôn; và đây là nơi quý vị có thể thấy bàn tay của Chúa trong đó, chứ không nhất thiết là bàn tay con người trên cả hai biểu đồ này.

Để bạn và tôi, hay bất kỳ ai, được cất khỏi mình sự tự tôn, chúng ta phải đến dưới chân thập tự giá, như được phản ánh trên cả hai Biểu đồ này. Bài học ấy đã được minh họa.

Và, dĩ nhiên, khi chúng ta nói về các cột của 2520 với thập tự giá ở chính giữa, chúng ta biết rằng để ứng nghiệm Đa-ni-ên 9, khi Đấng Christ đến để làm vững bền giao ước với nhiều người trong một tuần lễ, thì một tuần lễ ấy tương đương với 2520 ngày, và giữa tuần ấy Ngài đã bị đóng đinh. Vì vậy, ở chính giữa các cột này trên mỗi Biểu đồ, chúng ta thấy thập tự giá, và điều này hàm ý 2520 ngày mà Đấng Christ đã làm vững bền giao ước với nhiều người.

Vậy, giờ đây chúng ta sẽ xem xét “Lễ Hằng Ngày” và sự xác nhận của Ellen White đối với điều ấy.

Ngày 23 tháng 9, Chúa đã cho tôi thấy rằng Ngài đã giơ tay Ngài ra lần thứ hai để phục hồi phần sót lại của dân Ngài, và rằng những nỗ lực phải được tăng gấp đôi trong thời kỳ quy tụ này. Trong thời kỳ tan lạc, Y-sơ-ra-ên đã bị đánh phạt và xé tan; nhưng nay, trong thời kỳ quy tụ, Đức Chúa Trời sẽ chữa lành và băng bó dân Ngài. Trong thời kỳ tan lạc, những nỗ lực nhằm truyền bá lẽ thật chỉ có rất ít hiệu quả, thành tựu được rất ít hoặc không được gì; nhưng trong thời kỳ quy tụ, khi Đức Chúa Trời đã đặt tay Ngài ra để nhóm họp dân Ngài, những nỗ lực nhằm truyền bá lẽ thật sẽ đạt được hiệu quả như đã định. Mọi người đều phải hiệp một và sốt sắng trong công việc. Tôi đã thấy rằng thật sai lầm khi bất cứ ai viện dẫn thời kỳ tan lạc làm gương mẫu để chi phối chúng ta hiện nay trong thời kỳ quy tụ; vì nếu Đức Chúa Trời hiện nay không làm gì hơn cho chúng ta so với điều Ngài đã làm khi đó, thì Y-sơ-ra-ên sẽ chẳng bao giờ được quy tụ. Tôi đã thấy rằng bảng biểu năm 1843 đã được hướng dẫn bởi bàn tay của Chúa, và rằng nó không nên bị thay đổi; rằng các con số đúng như Ngài muốn; rằng tay Ngài đã ở trên và che giấu một sai sót trong một vài con số, để không ai có thể thấy được điều ấy, cho đến khi tay Ngài được cất đi.

Rồi tôi thấy, liên quan đến “sự hằng ngày” (Đa-ni-ên 8:12), rằng chữ “của lễ” là do sự khôn ngoan của loài người thêm vào, và không thuộc về nguyên văn; và Chúa đã ban cho những người rao truyền tiếng kêu về giờ phán xét sự hiểu biết đúng đắn về điều ấy. Khi sự hiệp nhất còn tồn tại, trước năm 1844, hầu như mọi người đều đồng lòng về quan điểm đúng đắn concerning “sự hằng ngày”; nhưng trong sự hỗn loạn từ sau năm 1844, những quan điểm khác đã được chấp nhận, và tôi tâm cùng hỗn độn đã theo sau. Thời gian đã không còn là một sự thử

nghiệm kể từ năm 1844, và sẽ không bao giờ lại là một sự thử nghiệm nữa.

Chúa đã tỏ cho tôi thấy rằng sứ điệp của thiên sứ thứ ba phải được truyền đi, và phải được công bố cho những con cái tản lạc của Chúa, nhưng không được đặt nền trên thời gian. Tôi thấy rằng một số người đang có một sự kích động giả dối, phát sinh từ việc rao giảng về thời gian; nhưng sứ điệp của thiên sứ thứ ba mạnh hơn điều mà thời gian có thể ban cho. Tôi thấy rằng sứ điệp này có thể đứng vững trên chính nền tảng của nó và không cần thời gian để làm cho nó thêm vững mạnh; và rằng nó sẽ tiến tới trong quyền năng lớn lao, làm trọn công việc của mình, và sẽ được rút ngắn trong sự công chính.

“Bấy giờ tôi được chỉ cho thấy một số người đang ở trong sự lầm lạc lớn khi tin rằng bản phận của họ là phải đi đến Giê-ru-sa-lem xưa, và nghĩ rằng họ có một công việc phải làm tại đó trước khi Chúa đến. Một quan điểm như thế có khuynh hướng làm cho tâm trí và mối quan tâm xa rời công việc hiện tại của Chúa dưới sứ điệp của thiên sứ thứ ba; vì những ai nghĩ rằng họ còn phải đi đến Giê-ru-sa-lem sẽ đặt tâm trí mình ở đó, và phương tiện của họ sẽ bị giữ lại khỏi chính nghĩa của lễ thật hiện tại để đưa chính mình và những người khác đến đó. Tôi thấy rằng một sứ mạng như thế sẽ không đem lại ích lợi thực sự nào; rằng sẽ phải mất rất lâu mới làm cho chỉ một số rất ít người Do Thái tin ngay cả nơi sự giảng lâm thứ nhất của Đấng Christ, hướng chỉ tin nơi sự tái lâm của Ngài. Tôi thấy rằng Sa-tan đã lừa dối lớn lao một số người trong việc này, và rằng những linh hồn ở khắp chung quanh họ trong xứ này có thể được họ giúp đỡ và được dẫn dắt để giữ các điều răn của Đức Chúa Trời, nhưng họ lại bỏ mặc những người ấy phải hư mất. Tôi cũng thấy rằng Giê-ru-sa-lem xưa sẽ không bao giờ được xây dựng lại; và rằng Sa-tan đang làm hết sức mình để hướng tâm trí con cái của Chúa vào những điều này ngay trong thời kỳ nhóm hiệp, nhằm ngăn họ không dồn trọn mọi mối quan tâm của mình vào công việc hiện tại của Chúa, và khiến họ sao lãng sự chuẩn bị cần thiết cho ngày của Chúa.” Early Writings, 74–76.

Một vài điều mà chúng tôi sắp trình bày là chúng ta có một đoạn trích từ Early Writings, trang 74. Chúng tôi đã đề cập đến điều này trước đây. Nhiều vấn đề mà chúng ta sẽ đề cập trong bài thuyết trình này, chúng tôi đã từng đề cập trước đây rồi; nhưng phần lớn chúng ta không hiểu rằng đoạn văn này trong Early Writings đã trải qua một quá trình diễn tiến. Trong hình thức hiện có của nó trong sách Early Writings, người ta sẽ dùng những gì có trong Early Writings để xuyên tạc lễ thật. Nhưng nếu quý vị quay lại các văn kiện nguồn ban đầu, thì cơ sở lý luận cho sự xuyên tạc lễ thật của họ sẽ bị loại bỏ.

Vậy, có nhiều điều có thể được nói về vấn đề này. Tôi chỉ nêu ra một vài điểm, vì ở đây chúng ta đang bàn về lễ thiêu hằng ngày. Nhưng, trong đoạn trích này từ Early Writings, tôi muốn quý vị lưu ý đến hai ý tưởng đầu tiên, ngày 23 tháng Chín.

Được. Ngày 23 tháng 9, nếu quý vị chưa quen với điều này, quý vị có thể ghi năm 1850 vào đó; ngày 23 tháng 9 năm 1850. Điều này có ảnh hưởng đến việc hiểu đúng về Lễ hằng ngày.

Phần cuối của đoạn thứ nhất là một lời tuyên bố mà trong vài ngày qua chúng ta đã đề cập đến tại đây: “Tôi đã thấy rằng biểu đồ năm 1843 đã được bàn tay của Chúa hướng dẫn, và rằng nó không nên bị sửa đổi; rằng các con số đúng như Ngài muốn; rằng tay Ngài ở trên đó và che giấu một sai sót trong một vài con số, để không ai có thể thấy được điều ấy cho đến khi tay Ngài được cất đi.”

Đoạn thứ hai viết: “Rồi tôi đã thấy liên quan đến —‘sự hằng ngày’ (Daniel 8:12) . . .” Giờ đây, tôi muốn quý vị chỉ cần ghi nhớ điều này trong tâm trí—chúng ta chắc chắn sẽ bàn đến vấn đề ấy sau, nếu Chúa muốn—khi “sự hằng ngày” được trình bày trên Biểu đồ 1843, ngay tại đây, thì ghi là: “cất đi sự hằng ngày”; và ghi: “Daniel 12:11 và 12.” Trên Biểu đồ 1850, khi đề cập đến “sự hằng ngày”, thì ghi: “quyền thống trị ngoại giáo hay khi sự hằng ngày bị cất đi, Daniel 11:31.” Như vậy, trên hai Biểu đồ này, điểm nhân mà họ xác định từ Daniel 11:31 và Daniel 12:11 là việc cất đi “sự hằng ngày”. Đúng không?

Và trong Daniel 11:31 và Daniel 12:11, từ Hê-bơ-rơ được dịch là “cất đi” là sur, và nó có nghĩa là “cất đi”; nghĩa là “loại bỏ.”

Nhưng, trong Đa-ni-ên 8, ở câu 11, chỗ nói rằng Lễ Hằng Ngày bị cất đi, đó là một từ Hê-bơ-rơ khác. Đó là rum, và nó có nghĩa là “nâng lên và tôn cao.”

Vì vậy, William Miller đã sử dụng Cruden's Concordance, và Cruden's Concordance không cung cấp cho bạn bất cứ sự hiểu biết nào về tiếng Hê-bơ-rơ hay tiếng Hy Lạp. Do đó, Chúa đã dẫn dắt những người Millerite; bởi vì, trong ba chỗ mà “Sự Hằng Có” được nhắc đến trong sách Đa-ni-ên—Đa-ni-ên chương 8, Đa-ni-ên chương 11, và Đa-ni-ên chương 12—thì trong các chương 11 và 12, từ Hê-bơ-rơ được dịch là “cất bỏ” có nghĩa là “cất bỏ.” Và đó là điều họ đang nhấn mạnh trên các Biểu Đồ này: khi thuyết ngoại giáo bị cất bỏ, thì các lời tiên tri 1290 và 1335 sẽ bắt đầu.

Nhưng, trong Đa-ni-ên 8, khi “Lễ Thường” bị cất đi, điều đó không nói về việc bị loại bỏ; mà nói về tôn giáo ngoại giáo được nâng lên và tôn cao. Vì vậy, những người Millerite đã hiểu đúng. Họ đã viện dẫn hai chương trong sách Đa-ni-ên nói về việc “Lễ Thường” bị cất đi.

Nhưng tại đây trong Early Writings, và khi chúng ta truy lại các tài liệu nguồn nguyên thủy, quý vị sẽ thấy trong chương này rằng nguyên thủy sự dẫn chiếu đến Đa-ni-ên 8:12 ấy không có ở đó. Tôi không biết có phải Ellen White đã bảo họ đưa điều đó vào trong ấn bản Early Writings năm 1882 khi họ in sách hay không, hay là một trong các biên tập viên đã thêm vào. Tôi không xem đó là điều đáng ngại, vì ở đây nó không nói về sự cất đi.

Trong đoạn thứ hai có chép: “Bấy giờ tôi thấy liên quan đến sự —hằng ngày’ (Đa-ni-ên 8:12) rằng từ —của lễ’ là do sự khôn ngoan của loài người thêm vào, và không thuộc về nguyên văn, và Chúa đã ban quan điểm đúng đắn về điều ấy cho những người đã rao truyền tiếng kêu về giờ phán xét.”

Vài năm trước, tại Đức, chúng tôi đã có một buổi gặp gỡ với một số mục sư nổi bật và một số giảng sư chủng viện đến từ Đức, nơi tôi đã trình bày, và họ đã ném những hòn đá của mình vào sứ điệp này.

Và có một mục sư ở đó đến từ Ý, và ông đã nêu ra một trong những lập luận sai lầm về câu này. Và điều ông nói là—và có vài lập luận sai lầm về “Sự Hằng Hiến,” nên quý vị thường thấy lập luận sai lầm này được dùng, và chúng tôi sẽ ghi nó vào hồ sơ tại đây. Nó nói rằng: “Rồi tôi thấy liên quan đến ‘sự hằng hiến’ (Đa-ni-ên 8:12) rằng từ ‘của lễ’ đã được thêm vào bởi sự khôn ngoan của loài người, và không thuộc về nguyên văn, và rằng Chúa đã ban sự hiểu biết đúng đắn về điều ấy cho những người đã rao truyền tiếng kêu về giờ phán xét.” Đây là lập luận sai lầm: Họ nói Ellen White ở đây không xác nhận ‘Sự Hằng Hiến’; bà đang xác nhận sự hiểu biết của các Nhà Tiên Phong rằng

từ “của lễ” đã được thêm vào bởi sự khôn ngoan của loài người và không thuộc về nguyên văn. Được chứ? Vậy, vị mục sư người Ý này đang đưa ra lập luận ấy.

Và tôi nói: “Vậy thì, thưa Mục sư, xin hãy giải thích cho tôi câu tiếp theo.”

Câu kế tiếp nói rằng: “Khi sự hiệp nhất còn tồn tại, trước năm 1844, hầu như tất cả đều hiệp nhất về quan điểm đúng đắn đối với chữ —daily’; . . .” Điều này không nói về quan điểm đúng đắn cho rằng từ sacrifice được thêm vào bởi sự khôn ngoan của loài người. Tại đây, Ellen White—và đây là một điều rất khó, rất khó đối với những người ngày nay trong Cơ Đốc Phục Lâm đang từ chối lắng nghe và từ chối nhìn thấy. Đoạn này, có lẽ đã có nhiều nhà thần học đánh mất sự cứu rỗi của mình vì đoạn này hơn bất kỳ đoạn nào khác trong Thần Khải hơn. Tôi không phóng đại; tôi nghĩ điều đó có lẽ là chính xác.

Vào đầu thế kỷ 20, khi quan điểm sai lạc về “Lễ Thường” đang được du nhập vào Cơ Đốc Phục Lâm giáo, mọi người ở cả hai phía của cuộc tranh luận đều biết rằng điều họ đang tranh chiến chính là về đoạn văn này. Khi Stephen Haskell đứng lên bảo vệ quan điểm của các Nhà Tiên Phong rằng “Lễ Thường” là Ngoại giáo, ông đã làm gì? Ông đã tái bản Bảng biểu năm 1843 này, và đặt đoạn văn này ở phía dưới. Vì vậy, đoạn văn này là trọng tâm của cuộc tranh luận, và chính tại đây mà rất, rất nhiều người đã ngã trên gươm mình và chết.

Vậy nên, ít nhất ở mức độ tối thiểu của điều mà tôi muốn quý vị thấy ở đây, bởi vì gần đây có những người như Steve Wohlberg của White Horse Ministries, ông ấy đã chống đối sứ điệp này. Và một trong những lập luận của ông ấy là: “Thế thì, Ellen White chưa bao giờ có một lập trường nào về chữ Daily, nên tôi cũng không cần phải có một lập trường,” điều đó quả thật là một lập trường hết sức ngu xuẩn. Nhưng, ngay cả nếu chúng ta chấp nhận cho ông ấy khả năng rằng Ellen White đã không có một lập trường về vấn đề ấy, thì bà nói gì trong lời trích dẫn này? Bà nói rằng những Nhà Tiên Phong đã có quan điểm đúng về vấn đề đó. Ngay cả nếu bà không biết đó là gì, thì tại đây bà vẫn đang nói rằng có một quan điểm đúng, điều đó có nghĩa là cũng có một quan điểm sai, có lẽ là vài quan điểm sai.

Quý vị có những người như Vance Ferrell. Vance Ferrell; người ta đặt lòng tin vào những sự giải thích tiên tri của Vance Ferrell, và tôi không biết tại sao. Vance Ferrell không phải là người duy nhất, nhưng ông là một trong những người nói rằng “Lễ Hằng Hiến” tiêu biểu cho cả ngoại giáo lẫn chức vụ nơi đền thánh của Đấng Christ. Được chứ? Ông đang nói rằng biểu tượng này đại diện cho cả Sa-tan và Đấng Christ.

Loại phân định nào đang được sử dụng với lối lập luận như thế?

Vâng, thưa Bà White, bất kể “Sự Hằng Dâng” ở đây tượng trưng cho điều gì, bà nói rằng có một quan điểm đúng đắn. Vậy thì, ít nhất chúng ta có thể đồng ý với tiền đề ấy ở đây, phải không?

“Đoạn tôi thấy liên quan đến chữ —hằng ngày’ (Daniel 8:12), rằng từ —của lễ’ đã được thêm vào bởi sự khôn ngoan của loài người, và không thuộc về nguyên văn, và rằng Chúa đã ban sự hiểu biết đúng đắn về điều ấy cho những người đã rao truyền tiếng kêu về giờ phán xét. Khi sự hiệp nhất còn tồn tại, trước năm 1844, hầu như tất cả đều hiệp một trong quan điểm đúng về chữ —hằng ngày’; nhưng trong sự hỗn loạn kể từ năm 1844, những quan điểm khác đã được

chấp nhận,”

Đây là điều tôi đã nói với vị mục sư người Ý. Tôi nói: “Được thôi. Ông có thể cho tôi bất kỳ tài liệu tham khảo lịch sử nào cho thấy rằng sau năm 1844 đã có những quan điểm khác về từ ngữ sự hy sinh đã được chấp nhận không?”

Và đến lúc này, ông đã phân nào rút lui khỏi điều đó.

Từ năm 1844, những quan điểm khác về Lễ Thiêu Hằng Ngày đã được chấp nhận; và chúng đã sản sinh ra điều gì? Sự tối tăm và sự hỗn loạn.

Hãy gạch dưới cụm từ “sự tối tăm và sự hỗn loạn,” vì khi Bà White tiếp tục nói thêm về lễ hằng ngày, bà đề cập đến sự tối tăm và sự hỗn loạn; và sáng nay chúng tôi sẽ chỉ cho quý vị thấy một vài điều trong số đó.

Giữ quan điểm sai lạc về Lễ hằng ngày sẽ sinh ra sự tối tăm và hỗn loạn.

“Từ năm 1844, thời gian không còn là một sự thử nghiệm nữa, và sẽ không bao giờ lại là một sự thử nghiệm nữa.”

Vậy, liên quan đến “Sự Hằng Ngày” mà quý vị thấy ở đây, đây là lập luận. Đây là lập luận ngày nay; đây là lập luận đã được con trai của Ellen White đưa ra. Lập luận ấy cũng đã được những người khác nêu lên, nhưng chính ông là người đã ghi nó vào hồ sơ lịch sử của phong trào Cơ Đốc Phục Lâm. Đó là: khi quý vị đọc đoạn này, điều quý vị cần hiểu là bối cảnh của việc ấn định thời gian.

—“những quan điểm khác đã được chấp nhận,”—liên quan đến Lễ Thường Nhật—“và sự tối tăm cùng hỗn loạn đã tiếp theo. Từ năm 1844, thời gian không còn là một phép thử nữa, và sẽ không bao giờ lại là một phép thử.”

Chúa đã cho tôi thấy rằng sứ điệp của thiên sứ thứ ba phải được truyền ra và công bố cho những con cái tản lạc của Chúa, nhưng không được gắn nó với thời điểm.

Bạn có thấy vì sao Willy White nói rằng chúng ta cần phải nhìn xem bối cảnh của việc ấn định thời điểm không?

Điều ấy đề cập đến sự lầm lẫn mà những quan điểm sai lạc về “Lễ Hằng Ngày” đã gây ra; thời gian đã không phải là một phép thử; rồi tiếp theo là một đoạn nói về việc ấn định thời điểm.

Được rồi, đây là điều quý vị phải hiểu: Đoạn văn này về việc ấn định thời gian không có trong văn kiện nguồn ban đầu; và câu phát biểu rằng vấn đề thời gian đã không phải là một sự thử nghiệm, câu ấy đã bị sửa đổi. Điều đó trình bày sai lệch tư tưởng nguyên thủy của Ellen White. Bà đã không liên kết bất cứ điều gì về việc ấn định thời gian với Lễ hằng ngày. Đây là điều chúng ta muốn xem xét vào sáng nay.

Vì vậy, như tôi đã nói, chúng ta sẽ không đọc hết tất cả những trang này. Tôi chỉ sẽ bảo đảm rằng anh chị em có chúng trong tay để có thể kiểm chứng điều tôi đang nói; bởi vì, với tư cách là một con người, vẫn có khả năng là tôi đang dẫn dắt anh chị em đi sai lạc.

Arthur White—“Bối Cảnh Của Việc Ấn Định Thời Gian”

Những người bênh vực quan điểm cũ khẳng định rằng cách diễn đạt của lời phát biểu này [Early Writings, 74–75.] đã đặt sự chuẩn nhận của Thiên Đàng trên quan điểm về “sự hằng ngày” do Miller nắm giữ và về sau được Uriah Smith lập lại.

Arthur White, con trai của Willy White, trong bộ sách sáu tập của ông về lịch sử của Ellen White, khi đề cập đến lập trường của cha mình bác bỏ quan điểm đúng đắn về “Sự Hằng Hữu”, đã nói, trong EGW, quyển 6, trang 252,

“Những người bênh vực quan điểm cũ” — rằng “Sự Hằng Hữu” tượng trưng cho ngoại giáo — “đã cho rằng cách dùng từ trong lời phát biểu này [Early Writings, 74–75.] đặt sự chuẩn nhận của Thiên Đàng trên quan điểm về sự hằng hữu do Miller chủ trương và về sau được Uriah Smith lập lại.”

Nếu Arthur White định trở thành một sử gia chân chính, chính xác, quý vị có biết ông lẽ ra đã phải nói gì ở đó không? Ông chỉ cần thêm vào đó một từ thôi; nhưng Arthur White đã bỏ lỡ điểm này. Ông lẽ ra đã phải nói rằng: “Những người bênh vực quan điểm cũ đã khẳng định [một cách đúng đắn] rằng cách diễn đạt của lời phát biểu này,—đã khẳng định rằng cách diễn đạt của lời phát biểu này [Early Writings, 74-75.],” đã đặt sự chuẩn thuận của Thiên Đàng trên quan điểm về “sự hằng ngày” do Miller nắm giữ và về sau được Uriah Smith lập lại.

Nhưng ông ấy không trình bày điều đó một cách đúng đắn ở đó. Ông ấy chỉ đang nói điều mà họ chủ trương, như thể có khả năng là họ đã giữ một lập trường sai lầm. Nhưng họ không như vậy; họ đã giữ lập trường đúng đắn.

—“Những người chủ trương quan điểm mới” — cha ông, Willy, A. G. Daniells, W. W. Prescott, và tôi sẽ không đi vào điều đó lúc này — “đã giữ rằng phát biểu ấy phải được hiểu trong văn mạch của nó — văn mạch của việc ấn định thời điểm.”

Chúng tôi vừa trình bày với quý vị lập luận của họ trong Early Writings, trang 74.

—“Những người chủ trương quan điểm mới cho rằng lời phát biểu ấy phải được hiểu trong văn mạch của nó—văn mạch về việc định thời gian. Những lời tuyên bố được lập lại của Ellen White rằng ‘tôi không có ánh sáng nào về điểm ấy’ (Letter 226, 1908) và ‘tôi không thể trình bày cách rõ ràng những điểm đang bị chất vấn’ (Letter 250, 1908), cùng với việc bà không thể đưa ra một lời tuyên bố dứt khoát khi vấn đề ấy được thúc ép đặt ra trước bà, dường như đã hậu thuẫn cho kết luận của họ. Họ cũng tin chắc rằng những sứ điệp được ban ra qua Ellen White sẽ không mâu thuẫn với những biến cố của lịch sử đã được xác lập rõ ràng.” Arthur White, EGW, volume 6, 252.

Bản Gốc—Review and Herald, ngày 1 tháng 11 năm 1850

Và trong tác phẩm Early Writings, trang 74, tác phẩm ấy được in khi nào? Năm 1882; sách Early Writings đã được in vào năm 1882.

Nhưng đoạn trong sách Early Writings mà chúng ta đang xem xét vốn nguyên được tìm thấy trong Review and Herald, ngày 1 tháng 11 năm 1850, và quý vị có điều đó trong ghi chú của mình. Đó là

một số đoạn văn, và như tôi đã nói, chúng ta sẽ không đọc hết tất cả.

Chúng ta thấy bốn đoạn văn ở trang 2, rồi bốn đoạn văn ở trang 3:

“Hỡi anh chị em yêu dấu, tôi muốn trình bày với anh chị em một phác thảo ngắn về điều mà gần đây Chúa đã bày tỏ cho tôi trong sự hiện thấy. Tôi đã được cho thấy vẻ đẹp đáng yêu của Đức Chúa Jêsus, và tình yêu mà các thiên sứ dành cho nhau. Thiên sứ phán—Các người há chẳng thấy tình yêu của họ sao?—hãy noi theo tình yêu ấy. Cũng vậy, dân sự Đức Chúa Trời phải yêu thương nhau. Thà để sự trách cứ đổ trên chính mình hơn là trên một anh em. Tôi thấy rằng sứ điệp —hãy bán của cải mình và bỏ đi— đã không được một số người trình bày trong ánh sáng rõ ràng của nó; rằng mục đích thật trong những lời của Đấng Cứu Thế chúng ta đã không được trình bày minh bạch. Tôi thấy rằng mục đích của việc bán đi không phải là để cho những kẻ có khả năng lao động và tự nuôi sống mình; nhưng là để truyền bá lẽ thật. Thật là tội lỗi khi nuôi dưỡng và dung túng trong sự nhàn rỗi những kẻ có thể lao động. Một số người đã sốt sắng tham dự mọi buổi nhóm; không phải để tôn vinh Đức Chúa Trời, nhưng vì —bánh và cá.’ Những người như vậy thà ở nhà lao động bằng tay mình, làm —điều lành,’ để chu cấp cho nhu cầu của gia đình mình, và có điều chi để dâng ra hầu nâng đỡ chính nghĩa quý báu của lẽ thật hiện tại.”

Tôi thấy rằng một số người đã sai lầm khi cầu nguyện cho kẻ đau ốm được chữa lành trước mặt những kẻ không tin. Nếu có ai trong vòng chúng ta đau yếu, và mời các trưởng lão của hội thánh đến cầu nguyện cho mình, theo Giăng 5:14, 15, thì chúng ta nên noi theo gương của Đức Chúa Jêsus. Ngài đã cho những kẻ không tin ra khỏi phòng, rồi chữa lành người đau ốm; vì vậy, khi chúng ta cầu nguyện cho những người đau yếu trong vòng chúng ta, chúng ta cũng nên tìm cách tách riêng khỏi sự vô tin của những người không có đức tin.

“Bấy giờ tôi được chỉ trở lại thời điểm Đức Chúa Jêsus đem các môn đồ của Ngài lui riêng ra vào một phòng cao, trước hết rửa chân cho họ, rồi ban cho họ ăn bánh đã bẻ ra để tượng trưng cho thân thể Ngài bị tan vỡ, và nước nho để tượng trưng cho huyết Ngài đã đổ ra. Tôi thấy rằng mọi người đều phải hành động với sự hiểu biết, và noi theo gương của Đức Chúa Jêsus trong những điều này; và khi cử hành các nghi thức ấy, phải biệt riêng khỏi những kẻ không tin càng nhiều càng tốt.”

Kể đó, tôi được cho thấy rằng bảy tai vạ cuối cùng sẽ được đổ ra sau khi Đức Chúa Jêsus rời khỏi Đền Thánh. Thiên sứ phán: Chính cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời và của Chiên Con gây nên sự hủy diệt hoặc sự chết của kẻ ác. Trước tiếng phán của Đức Chúa Trời, các thánh đồ sẽ trở nên hùng mạnh và đáng kinh khiếp như một đạo binh giương cờ xí; nhưng lúc ấy họ sẽ không thi hành sự phán xét đã được chép. Việc thi hành sự phán xét ấy sẽ diễn ra vào lúc kết thúc một ngàn năm.

“Sau khi các thánh đồ được biến đổi thành bất tử, được cùng nhau cất lên, và nhận lấy đàn hạc, mã triều thiên, v.v., rồi tiến vào Thành Thánh, Đức Chúa Jêsus và các thánh đồ ngồi xét đoán. Các sách được mở ra, tức là sách sự sống và sách sự chết; sách sự sống ghi các việc lành của các thánh đồ, còn sách sự chết ghi các việc ác của kẻ ác. Những sách ấy được đối chiếu với sách Luật, tức là Kinh Thánh, và theo đó họ bị xét đoán. Các thánh đồ hiệp cùng Đức Chúa Jêsus mà tuyên án trên những kẻ chết ác. Kìa, hãy xem! thiên sứ phán, các thánh đồ ngồi xét

đoán, đồng tâm với Đức Chúa Jêsus, và định phần cho từng kẻ ác tùy theo những việc đã làm trong thân xác, và bên cạnh tên của mỗi người đều được ghi rõ điều họ phải nhận khi sự phán xét được thi hành. Đây, ta đã thấy, là công việc của các thánh đồ với Đức Chúa Jêsus trong Thành Thánh trước khi thành ấy hạ xuống đất, suốt 1000 năm. Rồi đến cuối 1000 năm, Đức Chúa Jêsus, các thiên sứ, và hết thảy các thánh đồ ở cùng Ngài rời khỏi Thành Thánh; và trong khi Ngài cùng họ đang ngự xuống đất, những kẻ chết ác được sống lại, rồi chính những kẻ đã ‘đâm Ngài’ ấy, khi được sống lại, sẽ thấy Ngài từ đằng xa trong mọi vinh quang của Ngài, với các thiên sứ và các thánh đồ ở cùng Ngài, và chúng sẽ than khóc vì có Ngài. Chúng sẽ thấy dấu đinh nơi tay và nơi chân Ngài, và chỗ chúng đã đâm giáo vào sườn Ngài. Những dấu đinh và dấu giáo khi ấy sẽ là vinh quang của Ngài. Chính vào cuối 1000 năm ấy mà Đức Chúa Jêsus đứng trên Núi Ô-li-ve, núi liền rẽ ra, và trở nên một đồng bằng rộng lớn; còn những kẻ chạy trốn lúc ấy là những kẻ ác vừa mới được sống lại. Rồi Thành Thánh ngự xuống và an tọa trên đồng bằng ấy.”

Bấy giờ, Sa-tan truyền thân của nó vào những kẻ ác đã được sống lại. Nó tâng bốc họ rằng đạo binh trong Thành là ít, còn đạo binh của nó thì đông, và rằng họ có thể thắng các thánh đồ và chiếm lấy Thành. Trong khi Sa-tan đang tập hợp đạo binh của nó, các thánh đồ ở trong Thành, chiêm ngưỡng vẻ đẹp và vinh quang của Địa-đàng Đức Chúa Trời. Đức Chúa Jêsus ở đầu họ, dẫn dắt họ. Bỗng chốc Đấng Cứu Rỗi đáng yêu không còn ở giữa chúng tôi nữa; nhưng chẳng bao lâu sau chúng tôi nghe tiếng dịu dàng của Ngài phán rằng: —Hỡi những kẻ được Cha ta ban phước, hãy đến hưởng cơ nghiệp là vương quốc đã sắm sẵn cho các ngươi từ buổi sáng thế.’ Chúng tôi tụ họp quanh Đức Chúa Jêsus, và đúng lúc Ngài đóng các cổng của Thành, lời rủa sả được tuyên ra trên những kẻ ác. Các cổng đã đóng lại. Bấy giờ các thánh đồ dùng cánh mình và bay lên đỉnh tường của Thành. Đức Chúa Jêsus cũng ở với họ; mào triều thiên của Ngài trông sáng láng và vinh hiển. Đó là mào triều thiên chồng trong mào triều thiên, tổng cộng bảy cái. Các mào triều thiên của các thánh đồ bằng vàng ròng tinh sạch nhất, được điểm bằng các ngôi sao. Mặt họ sáng chói vinh quang, vì họ ở trong chính hình tượng của Đức Chúa Jêsus; và khi họ đứng lên, rồi cùng nhau tiến lên đỉnh Thành, tôi ngây ngất trước cảnh tượng ấy.

Bấy giờ kẻ ác thấy điều mình đã đánh mất; và lửa từ Đức Chúa Trời giáng xuống trên chúng, thiêu nuốt chúng. Đó là sự Thi Hành Phán Quyết. Khi ấy, kẻ ác nhận lãnh đúng theo điều mà các thánh, trong sự hiệp một với Đức Chúa Jêsus, đã định cho chúng trong suốt 1000 năm. Chính ngọn lửa từ Đức Chúa Trời đã thiêu nuốt kẻ ác ấy cũng làm tinh sạch toàn thể đất. Những núi non đổ nát, lởm chởm tan chảy trong sức nóng hùng hực; bầu khí quyển cũng vậy; và mọi rơm rạ đều bị thiêu rụi. Bấy giờ cơ nghiệp của chúng ta mở ra trước mắt chúng ta, vinh hiển và tốt đẹp, và chúng ta thừa hưởng toàn thể đất đã được làm mới lại. Hết thảy chúng ta đồng thanh lớn tiếng kêu lên: Vinh hiển, Ha-lê-lu-gia.

Tôi cũng thấy rằng các mục tử nên tham khảo ý kiến của những người mà họ có lý do để tin cậy, những người đã ở trong tất cả các sứ điệp, và vững vàng trong mọi lẽ thật hiện tại, trước khi họ cố xúy bất kỳ điểm mới quan trọng nào mà họ có thể cho rằng Kinh Thánh hậu thuẫn. Khi ấy, các mục tử sẽ hoàn toàn hiệp nhất, và sự hiệp nhất của các mục tử sẽ được hội thánh cảm nhận. Tôi thấy một đường lối như vậy sẽ ngăn ngừa những sự phân rẽ đau buồn, và khi đó sẽ không còn nguy cơ bày chiền quý báu bị phân chia, và chiền bị tản lạc, không có người

chăn. —

Và rồi bài viết kết thúc với năm đoạn nữa mà tôi đã đặt trong một khung cho quý vị, vì chính năm đoạn này trong bài báo sẽ được đưa vào Early Writings. Đó là lý do vì sao năm đoạn cuối cùng này được đặt trong khung.

“Ngày 23 tháng Chín, Chúa cho tôi thấy rằng Ngài đã giơ tay Ngài ra lần thứ hai để thu hồi dân sót lại của Ngài, và rằng trong thời kỳ quy tụ này, mọi nỗ lực phải được tăng gấp bội. Trong thời kỳ phân tán, Y-so-ra-ên đã bị đánh và bị xé tan; nhưng nay, trong thời kỳ quy tụ, Đức Chúa Trời sẽ chữa lành và băng bó dân Ngài. Trong thời kỳ phân tán, những nỗ lực được thực hiện để truyền bá lẽ thật chỉ có rất ít hiệu quả, hầu như chẳng đạt được gì, hoặc không đạt được gì cả; nhưng trong thời kỳ quy tụ, khi Đức Chúa Trời đã đặt tay Ngài ra để quy tụ dân Ngài, những nỗ lực truyền bá lẽ thật sẽ đạt được hiệu quả như đã định. Mọi người đều phải hiệp nhất và sốt sắng trong công việc này. Tôi thấy rằng thật đáng hổ thẹn nếu có ai viện đến thời kỳ phân tán làm gương để chỉ phối chúng ta hiện nay trong thời kỳ quy tụ; vì nếu Đức Chúa Trời hiện nay không làm cho chúng ta nhiều hơn điều Ngài đã làm khi ấy, thì Y-so-ra-ên sẽ chẳng bao giờ được quy tụ. Việc công bố lẽ thật trên một tờ báo cũng cần thiết chẳng kém gì việc rao giảng lẽ thật ấy.”

Chúa đã cho tôi thấy rằng biểu đồ năm 1843 đã được dẫn dắt bởi chính tay Ngài, và không một phần nào của nó được phép thay đổi; rằng các con số đều đúng như điều Ngài muốn. Rằng tay Ngài bao phủ và che giấu một sai sót trong một vài con số, đến nỗi không ai có thể thấy được, cho đến khi tay Ngài được rút đi.

Rồi tôi thấy liên quan đến “Sự Hằng Dâng,” rằng chữ “của lễ” là do sự khôn ngoan của loài người thêm vào, và không thuộc về nguyên văn; và Chúa đã ban sự hiểu biết đúng đắn về điều ấy cho những người đã rao truyền sứ điệp về giờ phán xét. Khi sự hiệp nhất còn tồn tại, trước năm 1844, hầu như mọi người đều đồng lòng về cách hiểu đúng đắn đối với “Sự Hằng Dâng;” nhưng kể từ năm 1844, trong cơn hỗn loạn, những quan điểm khác đã được tiếp nhận, và sự tối tăm cùng hỗn loạn đã theo sau.

Chúa đã cho tôi thấy rằng Thời Gian đã không còn là một sự thử nghiệm kể từ năm 1844, và thời gian sẽ không bao giờ lại là một sự thử nghiệm nữa.

“Bấy giờ tôi được chỉ cho thấy một số người đang ở trong sai lầm lớn, rằng các thánh đồ còn phải đến Giê-ru-sa-lem xưa, v.v., trước khi Chúa đến. Một quan điểm như vậy có xu hướng làm cho tâm trí và sự quan tâm lìa khỏi công việc hiện tại của Đức Chúa Trời dưới sứ điệp của vị thiên sứ thứ ba; vì nếu chúng ta phải đi đến Giê-ru-sa-lem, thì tâm trí chúng ta đương nhiên sẽ hướng về đó, và phương tiện của chúng ta sẽ bị giữ lại khỏi những mục đích sử dụng khác để đưa các thánh đồ đến Giê-ru-sa-lem. Tôi thấy rằng lý do khiến họ bị để mặc cho rơi vào sai lầm lớn này là vì họ đã không xưng nhận và từ bỏ những sai lầm mà họ đã ở trong suốt một số năm đã qua.” Review and Herald, November 1, 1850.

Bạn có thấy chúng không? Bạn có biết tôi đang nói đến điều gì không?

Được rồi. Nếu chúng ta đi vào năm đoạn cuối cùng này, quý vị sẽ thấy một số điểm trong nguyên bản khác với những gì quý vị sẽ thấy trong Early Writings, trang 74.

TỪ THÍNH GIÁ: Vậy, ông đang nói rằng những thứ này trong chiếc hộp là các bản gốc sao?

Những đoạn này trong khung, đây là năm đoạn cuối cùng trong bài viết nguyên gốc này, và khung này bao quanh chúng. Năm đoạn này chính là những đoạn cuối cùng được đưa vào Early Writings, trang 74.

Nhưng điều này được in khi nào, được viết khi nào? Tháng Mười Một năm 1850.

Vì vậy, tôi đã in đậm những điều sẽ được thay đổi trong năm đoạn văn này. Sẽ có một sự biến đổi đối với phần này; bởi vì, trong tương lai rất gần, vào năm 1851, cuốn sách A Sketch of the Christian Experience and Views of Ellen G. White sẽ được in, và họ sẽ lấy những đoạn văn này đưa vào A Sketch of the Christian Experience and Views of Ellen G. White. Và từ đây [bài báo trong Review and Herald, tháng Mười Một năm 1850] đến A Sketch of the Christian Experience and Views of Ellen G. White, đã có một số thay đổi biên tập nhỏ xảy ra đối với năm đoạn văn này. Rồi từ A Sketch of the Christian Experience and Views of Ellen G. White năm 1851 đến Early Writings năm 1882, lại có thêm một số thay đổi biên tập nữa, và chính những thay đổi biên tập ấy đã làm cho Early Writings, trang 74, trở nên rối rắm.

Vậy nên, trong năm đoạn văn này kết thúc trong bản thảo nguyên bản, ở đoạn văn thứ nhất, “Ngày 23 tháng Chín, Chúa đã cho tôi thấy . . .” điều đó sẽ được thay đổi.

Trong các đoạn văn kế tiếp: “Rồi tôi thấy . . .”; “Rồi tôi thấy . . .”; “Chúa đã chỉ cho tôi thấy . . .”; và, “Rồi tôi được hướng đến . . .”; những điều này được có một vài điều chỉnh nhỏ.

Trình Bày Mười Chân Lý Chủ Yếu Trong Mười Ba Đoạn Văn

Nhưng điều tôi muốn quý vị thấy trong mười ba đoạn văn này của bài viết nguyên bản là bà đã trình bày mười điểm chủ yếu.

Và giờ đây tôi nhớ ra vì sao tôi in đậm những điều này. Không phải vì những điều ấy sẽ được thay đổi. Tôi đang nhấn mạnh với quý vị một điều, nếu quý vị có thể nhận ra, rằng trong mười ba đoạn văn này, bà đã được cho thấy điều này . . . , bà đã được cho thấy điều này . . . , bà đã được cho thấy điều này . . . , bà đã được cho thấy điều này. Và khi bà được cho thấy một điều, sau khi bà thuật lại cho chúng ta về điều ấy, thì bà lại được cho thấy một điều khác không nhất thiết có liên hệ với điều bà vừa được cho thấy: “Tôi đã được cho thấy điều này . . . ; tôi đã được cho thấy điều này . . . ; tôi đã được cho thấy điều này”

Bạn có thể tự mình kiểm chứng tôi và tự đọc lấy, nhưng bà đã được bày tỏ mười lẽ thật chủ yếu trong mười ba đoạn văn này.

Đây là điều bà đã được cho thấy. Bà đã được cho thấy về tình yêu thương của Đức Chúa Trời, về các cửa lễ, về sự cầu nguyện cho người đau yếu, về nghi thức Tiệc Thánh, về Bảy Tai Vạ Cuối Cùng liên hệ với Thời kỳ Một Ngàn Năm, về ánh sáng mới, về sự quy tụ sau năm 1844, về công việc xuất bản, về Bản Đồ Tiên Tri năm 1843, về “Hằng ngày,” về “thời gian” như một phép thử, và về những cuộc hành hương đến Giê-ru-sa-lem. Và nếu bạn đọc điều ấy cách cẩn thận, thì đây không phải là một mạch tư tưởng liên tục. Đây rất rõ là kiểu, “Tôi đã được cho thấy điều này,” và bà ghi lại điều mình đã được cho thấy; và bà đã được cho thấy một điều không nhất thiết có liên hệ

với điều khác. Bạn phải thấy điều đó; bởi vì, khi họ bắt đầu gom các đoạn này lại với nhau, họ bắt đầu tạo nên ý tưởng rằng bà đang nói một điều mà thật ra bà đã không hề nói.

Review and Herald, ngày 1 tháng 11 năm 1850

Được rồi. Hãy lưu ý đoạn thứ nhất trong năm đoạn mà chúng ta đang xét đến từ tháng Mười Một năm 1850.

“Ngày 23 tháng Chín, Chúa đã tỏ cho tôi thấy rằng Ngài đã gior tay Ngài ra lần thứ hai để cứu chuộc phần sót lại của dân Ngài, và rằng các nỗ lực phải được tăng gấp đôi trong thời kỳ quy tụ này. Trong thời kỳ phân tán, Y-sơ-ra-ên đã bị đánh phạt và xé tan; nhưng nay, trong thời kỳ quy tụ, Đức Chúa Trời sẽ chữa lành và băng bó dân Ngài. Trong thời kỳ phân tán, những nỗ lực nhằm truyền bá lẽ thật chỉ có rất ít hiệu quả, đạt được rất ít hoặc hầu như không đạt được gì; nhưng trong thời kỳ quy tụ, khi Đức Chúa Trời đã đặt tay Ngài ra để nhóm họp dân Ngài, thì những nỗ lực truyền bá lẽ thật sẽ đạt được hiệu quả như đã định. Tất cả mọi người đều phải hiệp một và sốt sắng trong công việc này. Tôi thấy rằng thật đáng hổ thẹn cho bất kỳ ai viện dẫn thời kỳ phân tán làm gương mẫu để chi phối chúng ta hiện nay trong thời kỳ quy tụ; vì nếu Đức Chúa Trời hiện nay không làm cho chúng ta nhiều hơn điều Ngài đã làm khi ấy, thì Y-sơ-ra-ên sẽ chẳng bao giờ được quy tụ. Việc công bố lẽ thật trên một tờ báo cũng cần thiết như việc rao giảng vậy.”—

Câu cuối cùng của đoạn ấy viết rằng: “Việc công bố lẽ thật trên một tờ báo cũng cần thiết như việc rao giảng.” Được rồi. Tư tưởng này sẽ bị gạt bỏ.

Đoạn thứ hai trong năm đoạn mà chúng ta đang xem xét, chỗ có chép: “Chúa đã cho tôi thấy,” quý vị thấy tôi đã gạch dưới câu ấy.

—“Chúa đã cho tôi thấy rằng biểu đồ năm 1843 đã được định hướng bởi chính tay Ngài, và không một phần nào của nó được thay đổi; rằng các con số đều đúng như Ngài muốn. Rằng tay Ngài đã phủ trên và che giấu một sai sót trong một vài con số, khiến không ai có thể thấy được, cho đến khi tay Ngài được cất đi.”—

Lý do tôi gạch dưới bất cứ chỗ nào trong bốn đoạn văn này ở đầu trang là vì những chỗ ấy sẽ có những sửa đổi biên tập khi nó được tái bản trong *A Sketch of the Christian Experience and Views of Ellen G. White* năm 1851.

Được rồi. “Chúa đã bày tỏ cho tôi” sẽ được thay đổi; “bởi tay Ngài” sẽ được thay đổi; “rằng không phần nào của nó được bị thay đổi” sẽ được thay đổi.

Rồi trong đoạn in đậm kế tiếp [đoạn thứ tư] trên trang có nói,

—“Chúa đã cho tôi thấy rằng Thời gian không phải là một sự thử nghiệm kể từ năm 1844, và thời gian sẽ không bao giờ còn là một sự thử nghiệm nữa.”—

“Chúa đã cho tôi thấy,” điều đó sẽ được thay đổi. Năm sau, trong *A Sketch of the Christian Experience and Views of Ellen G. White*, họ sẽ lấy đoạn văn chỉ gồm một câu ấy và gộp nó với đoạn văn trước đó. Họ sẽ biến nó thành một đoạn văn duy nhất.

Nhưng, đồng thời, nếu một từ hoặc các từ được in đậm, thì sẽ có một số thay đổi khác về mặt trình bày; và tôi sẽ đưa ra một ví dụ để minh họa điều tôi muốn nói.

Và trong đoạn thứ ba, có chép rằng,

—“Rồi tôi thấy liên quan đến —Hằng ngày,’ rằng từ —của lễ’ là do sự khôn ngoan của loài người thêm vào, và không thuộc về nguyên văn; và rằng Chúa đã ban sự hiểu biết đúng đắn về điều ấy cho những người đã rao truyền sứ điệp về giờ phán xét. Khi sự hiệp nhất còn tồn tại, trước năm 1844, hầu như tất cả đều đồng lòng về quan điểm đúng đắn đối với —Hằng ngày;’ nhưng kể từ năm 1844, trong cơn hỗn loạn, những quan điểm khác đã được chấp nhận, và sự tối tăm cùng hỗn loạn đã theo sau.”—

Rồi trong đoạn văn in đậm kế tiếp [đoạn thứ tư] trên trang có chép rằng,

“Chúa đã cho tôi thấy rằng thời gian đã không còn là một phép thử kể từ năm 1844, và thời gian sẽ không bao giờ lại là một phép thử nữa.”—

“Chúa đã cho tôi thấy,” điều đó sẽ được thay đổi.

Điều họ sẽ làm vào năm sau trong *A Sketch of the Christian Experience and Views of Ellen G. White* là lấy đoạn văn chỉ gồm một câu ấy và gộp nó với đoạn văn trước đó. Họ sẽ biến nó thành một đoạn văn duy nhất.

Và họ sẽ đổi “Chúa đã cho tôi thấy” thành “Tôi cũng đã được cho thấy.” Được chứ? Họ sẽ gộp hai đoạn ấy thành một đoạn, và họ sẽ đổi thành “Tôi cũng đã được cho thấy,” vào năm 1851.

—“Bây giờ tôi được chỉ cho thấy một số người đang ở trong sự sai lầm lớn lao này, rằng các thánh đồ còn phải đi đến Giê-ru-sa-lem xưa, v.v., trước khi Chúa đến. Một quan điểm như thế có khuynh hướng làm cho tâm trí và mối quan tâm xa rời công việc hiện tại của Đức Chúa Trời, dưới sứ điệp của thiên sứ thứ ba; vì nếu chúng ta phải đi đến Giê-ru-sa-lem, thì tâm trí chúng ta tự nhiên sẽ hướng về đó, và phương tiện của chúng ta sẽ bị giữ lại khỏi những mục đích sử dụng khác để đưa các thánh đồ đến Giê-ru-sa-lem. Tôi thấy rằng lý do vì sao họ bị để mặc cho đi vào sự sai lầm lớn lao này là vì họ chưa xưng nhận và từ bỏ những sai lầm mà họ đã ở trong suốt nhiều năm qua.” *Review and Herald*, ngày 1 tháng 11 năm 1850.

Nhưng, khi quý vị đến với *Early Writings*, quý vị có biết họ làm gì không? Họ bỏ đi câu “I was also shown,” trong khi trong *Early Writings*, ngay đoạn văn này, sẽ nói rằng: “Khi sự hiệp nhất còn tồn tại trước năm 1844, gần như tất cả đều hiệp một trong quan điểm đúng về ‘Daily,’ nhưng từ năm 1844, trong sự hỗn loạn, những quan điểm khác đã được tiếp nhận, và sự tối tăm cùng hỗn loạn đã theo sau.” Họ đã bỏ câu “I was also shown,” và câu kế tiếp là: “thời gian đã không còn là một phép thử kể từ năm 1844.” Đột nhiên, quý vị không còn biết rằng ý tưởng này về việc thời gian không còn là một phép thử là một trong những điều mà bà đã được chỉ cho thấy một cách đặc biệt. Quý vị tin rằng điều này là một phần trong ánh sáng của bà về “Daily,” trong đó quan điểm sai lầm đã sinh ra sự hỗn loạn.

Đó không phải là bản gốc. Quý vị có bản gốc. Hãy kiểm tra nó.

Bước Kế Tiếp (Bước Thứ Hai)—1851 Phác Thảo về Kinh Nghiệm và Quan Điểm Cơ Đốc của Ellen G. White

Rồi bên dưới phần này, quý vị có tác phẩm *A Sketch of the Christian Experience and View of Ellen G. White*, được in năm 1851; và quý vị có những bảng phân tích về các thay đổi đã diễn ra, và có một sự thay đổi hết sức, hết sức quan trọng.

Ngày 23 tháng Chín, Chúa đã cho tôi thấy [trước đây—“showed”] rằng Ngài đã giao tay Ngài ra lần thứ hai để cứu chuộc phần dân sót lại của Ngài, và rằng những nỗ lực phải được tăng gấp bội trong thời kỳ quy tụ này. Trong thời kỳ tản lạc, Y-sơ-ra-ên đã bị đánh và bị xé nát; nhưng nay, trong thời kỳ quy tụ, Đức Chúa Trời sẽ chữa lành và băng bó dân Ngài. Trong thời kỳ tản lạc, những nỗ lực được thực hiện để truyền bá lẽ thật chỉ có rất ít hiệu quả, thành tựu rất ít hoặc hầu như không gì cả; nhưng trong thời kỳ quy tụ, khi Đức Chúa Trời đã đặt tay Ngài ra để quy tụ dân Ngài, những nỗ lực truyền bá lẽ thật sẽ đạt được hiệu quả đã được định liệu. Mọi người đều phải hiệp một và sốt sắng trong công việc. Tôi đã thấy rằng thật sai lầm khi bất cứ ai viện đến thời kỳ tản lạc làm mẫu mực để chi phối chúng ta hiện nay trong thời kỳ quy tụ; vì nếu Đức Chúa Trời hiện nay không làm cho chúng ta nhiều hơn điều Ngài đã làm khi ấy, thì Y-sơ-ra-ên sẽ chẳng bao giờ được quy tụ. [Đã lược bỏ: Lẽ thật được công bố trên một tờ báo cũng cần thiết như được rao giảng.] [Các đoạn đã được gộp lại] Tôi đã thấy [trước đây—“Chúa đã cho tôi thấy”] rằng biểu đồ năm 1843 đã được chỉ đạo bởi tay của Chúa, [trước đây—“bởi tay Ngài”] và rằng nó không nên bị thay đổi; [trước đây—“không phần nào của nó nên bị thay đổi”] rằng các con số đều đúng như điều Ngài muốn. Rằng tay Ngài ở trên đó, và đã che giấu một sai sót trong một vài con số, đến nỗi không ai có thể thấy được, cho đến khi tay Ngài được rút đi.

“Bấy giờ tôi đã thấy liên quan đến —Hàng ngày,’ rằng từ —sự hy sinh’ là do sự khôn ngoan của loài người thêm vào, và không thuộc về bản văn; và Chúa đã ban quan điểm đúng đắn về điều ấy cho những người đã rao truyền tiếng kêu về giờ phán xét. Khi sự hiệp nhất còn tồn tại, trước năm 1844, hầu như mọi người đều hiệp nhất trong quan điểm đúng đắn về —Hàng ngày,’ nhưng từ năm 1844, trong sự hỗn loạn, các quan điểm khác đã được chấp nhận, và sự tối tăm cùng hỗn loạn đã theo sau. [Các đoạn được kết hợp] Tôi cũng đã thấy [Trước đây—“Chúa đã cho tôi thấy”] rằng thời gian đã không còn là một phép thử kể từ năm 1844, và thời gian sẽ không bao giờ lại là một phép thử nữa.]” *A Sketch of the Christian Experience and Views of Ellen G. White*, ExV 61–62.

Thời kỳ không gắn liền với sứ điệp của thiên sứ thứ ba

Ellen White đã có một khái niệm khác với khái niệm mà cuối cùng được đưa vào **Early Writings**. Bà đã có nhiều khái niệm; nhưng bà đã có một khái niệm trong đó bà được phán bảo một điều; bà được phán bảo một đoạn văn, và bà đã chép nó lại.

“Chúa đã cho tôi thấy rằng sứ điệp của thiên sứ thứ ba phải được truyền đi, và phải được rao báo cho những con cái tản lạc của Chúa, và rằng sứ điệp ấy không nên bị treo vào thời gian; vì thời gian sẽ không bao giờ còn là một phép thử nữa. Tôi thấy rằng một số người đang có một sự phản kích giả dối phát sinh từ việc rao giảng về thời gian; rằng sứ điệp của thiên sứ thứ ba mạnh mẽ hơn điều mà thời gian có thể làm được. Tôi thấy rằng sứ điệp này có thể đứng vững trên chính nền tảng của nó, và rằng nó không cần thời gian để làm cho nó thêm mạnh, và rằng nó sẽ tiến đi trong

quyền năng lớn lao, làm trọn công việc của nó, và sẽ được làm cho ngừng lại trong sự công chính.”
A Sketch of the Christian Experience and Views of Ellen G. White, ExV 48.

Bà ấy đang nói về điều gì ở đó? Rằng chúng ta không bao giờ nên lại gắn Sứ điệp của Thiên sứ thứ Ba với thời gian nữa, phải không?

A-men? Quý vị có đồng ý với tôi không?

Bạn tìm thấy điều này ở đâu? Nó nằm ở đâu?

TỪ THÍNH GIẢ: (Không có đáp ứng.)

TỪ THÍNH CHÚNG: Phác Thảo về Kinh Nghiệm và Quan Điểm của Cơ Đốc Nhân.

Phác thảo Kinh nghiệm Cơ Đốc và Quan điểm của Ellen G. White, trang 48, trang 48.

Được rồi. Chúng ta tìm thấy đoạn văn đang được thảo luận—đoạn được trích từ Review and Herald, tháng Mười Một năm 1850—ở đâu trong A Sketch of the Christian Experience and Views of Ellen G. White? Vâng, nếu quý vị xem lại các ghi chú của mình, đoạn ấy nằm trong A Sketch of the Christian Experience and Views of Ellen G. White, trang 61 và trang 62.

Bạn có một khái niệm trong A Sketch of the Christian Experience and Views of Ellen G. White được ghi lại ở trang 48; rồi bạn có khái niệm mà cuối cùng sẽ được đưa vào Early Writings, ở các trang 61 và 62. Chúng được ngăn cách nhau bởi 13 hoặc 14 trang, phải không?

Vậy họ sẽ làm gì khi nói đến Early Writings? Họ sẽ lấy đoạn văn này từ trang 48 và chèn nó ngay sau lời bà tuyên bố rằng thời gian không còn là một sự thử nghiệm nữa. Họ sẽ ghép hai khái niệm lại với nhau.

Bạn có đang theo kịp điều tôi muốn nói không?

MỘT NGƯỜI TRONG CỬ TỌA: Vâng.

Bạn có theo kịp điều tôi muốn nói không?

CÁ NHÂN ĐƯỢC ĐỀ CẬP TRONG THÍNH GIẢ: (Sự khẳng định.)

Được rồi, vì anh là người mà tôi thấy có ít sự xác nhận hơn.

Bước Cuối Cùng (Bước Thứ Ba)—Các Bài Viết Ban Đầu, 1882

Được rồi. Giờ đây, tôi trở lại trang 6 trong các ghi chép của anh; và giờ đây, anh lại có Early Writings.

“Ngày 23 tháng Chín, . . . Tôi đã thấy rằng bản biểu đồ năm 1843 đã được hướng dẫn bởi bàn tay của Chúa, và rằng nó không nên bị thay đổi; rằng các con số ấy đúng như Ngài muốn; rằng bàn tay Ngài phủ trên đó và che giấu một sai sót trong một vài con số, khiến không ai có thể thấy được, cho đến khi bàn tay Ngài được cất đi.

Rồi tôi thấy, liên quan đến chữ “hằng” (Đa-ni-ên 8:12), rằng từ “của lễ” là do sự khôn ngoan của loài người thêm vào, và không thuộc về nguyên văn; và Chúa đã ban sự hiểu biết đúng đắn

về điều ấy cho những người đã rao truyền tiếng kêu về giờ phán xét. Khi sự hiệp nhất còn tồn tại, trước năm 1844, hầu như mọi người đều đồng lòng về sự hiểu đúng đắn đối với chữ “hằng”; nhưng trong sự hỗn loạn kể từ năm 1844, những quan điểm khác đã được chấp nhận, và bóng tối cùng sự hỗn loạn đã theo sau. Thời gian đã không còn là một phép thử kể từ năm 1844, và sẽ không bao giờ còn là một phép thử nữa.

“Chúa đã cho tôi thấy rằng sứ điệp của thiên sứ thứ ba phải được truyền đi và công bố cho con cái tán lạc của Chúa, nhưng không được đặt trên thời gian. Tôi thấy rằng một số người đang có một sự kích động giả tạo, phát sinh từ việc giảng dạy về thời gian; nhưng sứ điệp của thiên sứ thứ ba mạnh hơn điều mà thời gian có thể mang lại. Tôi thấy rằng sứ điệp này có thể đứng vững trên nền tảng của chính nó và không cần thời gian để làm cho nó mạnh thêm; và rằng nó sẽ tiến đi trong quyền năng lớn lao, hoàn thành công việc của mình, và sẽ được làm cho vắng tắt trong sự công bình.

“Rồi tôi được chỉ cho thấy một số người đang ở trong sự sai lầm lớn khi tin rằng đi đến Giê-ru-sa-lem xưa là bổn phận của họ . . .” *Early Writings*, 74-76.

Và lý do đoạn này được in đậm là vì đây là đoạn văn ở đây nói rằng: “. . . Khi sự hiệp nhất còn tồn tại, trước năm 1844, hầu như mọi người đều hiệp một trong quan điểm đúng về —hằng ngày’; nhưng trong sự hỗn loạn từ sau năm 1844, những quan điểm khác đã được tiếp nhận, và sự tối tăm cùng hỗn loạn đã theo sau. Thời gian đã không còn là một phép thử từ năm 1844, và sẽ không bao giờ còn là một phép thử nữa.” Quý vị cần nhớ rằng, nguyên thủy trong bản ghi chép đầu tiên của bà về khái niệm này, bà đã nói: “Tôi được cho thấy rằng thời gian đã không còn là một phép thử từ năm 1844,” và đó là một đoạn văn khác. Bà đã bảo đảm rằng có một sự phân biệt giữa điều bà được cho thấy về “Hằng Ngày” và điều bà được cho thấy về việc thời gian là một phép thử; và rằng đoạn văn kế tiếp, là đoạn nói về việc không gắn liền thời gian với Sứ Điệp của Thiên Sứ Thứ Ba, thì không có trong khái niệm nguyên thủy. Đó là ở trang 48 của *Life Sketches*, không phải các trang 61 và 62.

Nhưng khi quý vị đến với *Early Writings* vào năm 1882, họ đã ghép chúng lại với nhau; và vì vậy, khi quý vị bước vào thập niên 1930 và đang đi sâu vào sự tối tăm dày đặc trong phong trào Cơ Đốc Phục Lâm, và Willie White nói rằng khi quý vị nghiên cứu “Sự Hằng Hữu” thì phải nghiên cứu nó trong bối cảnh thời gian—“Xin lỗi, Willie, trách nhiệm của ông là phải là người cung cấp bản ghi chép lịch sử chính xác về Thần Linh Tiên Tri. Ông phải là người bảo vệ Thần Linh Tiên Tri. Và trong phần trình bày của ông về *Early Writings*, trang 75, ông đã gạt bỏ các nguồn nguyên thủy, và các nguồn nguyên thủy ấy nói rằng khi ông đưa ra lập luận rằng ‘Sự Hằng Hữu’ phải được xem xét trong bối cảnh thời gian trong *Early Writings*, 74, thì điều đó hoàn toàn không đúng.”—Điều đó là không đúng! Không thể duy trì được lập luận ấy bằng hồ sơ của Thần Linh Tiên Tri. Cũng không thể duy trì được bằng lịch sử của chính giai đoạn đó.

Được rồi. Điểm 1, Bà White nói rằng có một quan điểm đúng đắn về “Lễ Thường Xuyên”, trong *Early Writings*, tr. 74. Lập luận chủ yếu được áp đặt về sau trong lịch sử là: khi nghiên cứu đoạn ấy trong *Early Writings*, tr. 74, người ta phải đặt nó trong bối cảnh việc ấn định thời điểm. Lập luận đó là giả trá; nó không có giá trị!

Vậy, hiện nay chúng ta chỉ còn lại với lập trường rằng có một quan điểm đúng về “Lễ Hằng Ngày”. Được chứ? Tuy nhiên, chúng ta sẽ còn xem xét thêm một ý nữa từ đoạn này.

Nội dung ấy viết rằng: “Ngày 23 tháng Chín, Chúa đã chỉ cho tôi . . .” Ngày 23 tháng Chín, khi nào? Năm 1850: “Ngày 23 tháng Chín, năm 1850, Chúa đã chỉ cho tôi.”

Ngài đã cho bà ấy thấy điều gì?

Vâng, một trong những điều Ngài đã bày tỏ cho bà là, kể từ năm 1844, những quan điểm khác về “Sự Hằng Hữu” đã được chấp nhận.

“Ngày 23 tháng 9 năm 1850, Chúa đã cho tôi thấy . . . Khi sự hiệp nhất còn tồn tại, trước năm 1844, hầu như mọi người đều hiệp một trong quan điểm đúng đắn về ‘Hằng ngày;’ nhưng từ năm 1844, trong sự hỗn loạn, những quan điểm khác đã được chấp nhận, và sự tối tăm cùng hỗn loạn đã theo sau. The Review and Herald, tháng 11 năm 1850.”

Tháng Ba năm 1850 “Của Lễ Hằng Ngày” là Đền Thánh Trần Thế

Vì vậy, ở cuối trang 6, quý vị có một đoạn văn trích từ tờ Review and Herald số tháng Ba năm 1850, và đó là một bài viết của David Arnold.

“Ông [Đa-ni-ên] cũng thấy cùng một quyền lực áp bức ấy —đứng lên chống lại Chúa của các chúa;’ như vậy chấm dứt tính hợp pháp của mọi của lễ hằng ngày đã được thiết lập tại Si-nai để được dâng hằng ngày cho đến khi Dòng Dõi ấy đến. Tại đây Đấng Christ, thực thể, hay của lễ lớn có tính đối ứng tiên biểu, đã bị các binh lính La Mã giết chết. Như thế, bởi La Mã —của lễ hằng ngày đã bị cất đi, và nơi thánh của Ngài đã bị Titus, một tướng La Mã, phá đổ, khi ông hủy diệt thành Giê-ru-sa-lem và đền thờ của Đức Chúa Trời, là nơi chứa —nơi thánh.’ Tại đây bắt đầu sự ứng nghiệm lời tuyên bố tiên tri của Đấng Christ. Và họ sẽ ngã dưới lưỡi guom, và sẽ bị dẫn đi làm phu tù giữa mọi dân tộc, và Giê-ru-sa-lem sẽ bị dân Ngoại giày đạp, CHO ĐẾN KHI CÁC KỶ CỦA DÂN NGOẠI ĐƯỢC TRỌN.’ Lu-ca 21:24.” David Arnold, Review and Herald, tháng 3 năm 1850, Tập 1, Số 8.

Trong bài viết này, David Arnold giảng dạy rằng “Hằng Hiến” trong sách Đa-ni-ên tượng trưng cho đền thánh Do Thái tại Giê-ru-sa-lem, là nơi đã bị La Mã ngoại giáo cất bỏ vào năm 70 SC.

Tháng Chín năm 1850 “Lễ hằng ngày” là Chức Vụ của Đấng Christ trong Nơi Thánh của Ngài

Rồi đến tháng Chín năm 1850, cũng trong chính năm ấy—nhân đây, ai là chủ bút của tờ Review and Herald vào năm 1850? Tên ông là James White.

Vậy, vào tháng Chín năm 1850, James White đã in một bài viết của Crosier dạy rằng “Sự Hằng Dâng” tiêu biểu cho chức vụ nơi Đền Thánh của Đấng Christ.

Vậy, James White không trực tiếp dạy điều đó, nhưng người ta rút ra hàm ý từ đó và nói rằng ấy chính là điều ông đang dạy. Và vì sao tôi nói điều này? Tôi nói điều này vì lý do sau: Vào tháng Chín năm 1850, Sister White nói rằng kể từ năm 1844, những quan điểm khác về “Daily” đã được chấp nhận trong bóng tối, và sự hỗn loạn đã theo sau.

Hai quan điểm này [Arnold và Crosier] không phải là quan điểm của các Nhà Tiên phong cho rằng “Sự Hằng ngày” là Ngoại giáo.

Và ở trang 7, quý vị có hai đoạn trích từ bài viết của Crosier, trong đó ông suy luận rằng “Lễ Hằng Hiến” là chức vụ của Đấng Christ trong đền thánh.

“—Và nơi Đền Thánh của Ngài đã bị quăng xuống;” Đa-ni-ên 8:11. Sự quăng xuống này đã xảy ra trong những ngày của quyền lực La Mã và bởi phương tiện của quyền lực ấy; vì vậy, Đền Thánh trong phân đoạn này không phải là Trái Đất, cũng không phải là Pa-lét-tin, bởi lẽ điều trước đã bị quăng xuống khi sự sa ngã xảy ra, hơn 4.000 năm trước, và điều sau vào thời kỳ lưu đày, hơn 700 năm trước biến cố được nói đến trong phân đoạn này, và cả hai đều không phải bởi tác động của La Mã.

“Đấng có Đền Thánh bị quăng xuống chính là Đấng mà La Mã đã tự tôn mình lên nghịch lại, tức là Vị Chúa Tể của đạo binh, là Đức Chúa Jêsus Christ; và Phao-lô dạy rằng Đền Thánh của Ngài ở trên trời. Lại nữa, Đa-ni-ên 11:30–31, —Vì những tàu của Kít-tim sẽ đến nghịch cùng nó; cho nên nó sẽ buồn rầu mà trở về, và sẽ nổi indignation (cây roi để sửa phạt) nghịch cùng giao ước thánh (Cơ Đốc giáo), nó sẽ làm như vậy; thật, nó sẽ trở lại và thông đồng với những kẻ (các thầy tế lễ và các giám mục) lia bỏ giao ước thánh. Và các lực lượng vũ trang (dân sự và tôn giáo) sẽ đứng về phía nó, và chúng (La Mã và những kẻ lia bỏ giao ước thánh) sẽ làm ô ướ Đền Thánh của sức mạnh.’ Điều này là gì mà La Mã và các sứ đồ của Cơ Đốc giáo lại cùng nhau làm ô ướ? Sự liên kết này được hình thành để chống lại —giao ước thánh’, và chính Đền Thánh của giao ước ấy là điều chúng đã làm ô ướ; điều mà chúng có thể làm cũng như làm ô ướ danh Đức Chúa Trời; Giê-rê-mi 34:16; Ê-xê-chi-ên 20; Ma-la-chi 1:7. Điều này cũng như làm phạm tục hoặc phạm thượng danh Ngài. Theo ý nghĩa này, con thú —chính trị-tôn giáo’ này đã làm ô ướ Đền Thánh, (Khải Huyền 13:6), và quăng nó xuống khỏi chỗ của nó trên trời, (Thi Thiên 102:19; Giê-rê-mi 17:12; Hê-bơ-rơ 8:1–2) khi chúng gọi La Mã là thành thánh, (Khải Huyền 21:2) và đặt Giáo hoàng tại đó với các tước hiệu, —Chúa là Đức Chúa Trời Giáo hoàng’, —Đức Thánh Cha’, —Đầu của Hội Thánh’, v.v., và tại đó, trong —đền thờ của Đức Chúa Trời’ giả mạo, hấn xưng mình làm điều mà Đức Chúa Jêsus thực sự làm trong Đền Thánh của Ngài; 2 Tê-sa-lô-ni-ca 2:1–8. Đền Thánh đã bị chà đạp dưới chân (Đa-ni-ên 8:13), cũng như Con Đức Chúa Trời đã bị như vậy. (Hê-bơ-rơ 10:29.)” O. R. L. Crosier, —Đền Thánh’, Review and Herald, tháng 9, 1850.

Lô-gích của James White

Tại sao James White lại cho in bài báo này nếu ông biết rõ hơn? Lý do cho điều đó là “Lô-gic của James White” trong các ghi chép của quý vị.

Điều đầu tiên được in ấn sau Sự Thất Vọng được gọi là A Word to the Little Flock, và ba người là tác giả trong ấn phẩm ấy là James và Ellen White cùng Joseph Bates. Điều đầu tiên được in ra sau ngày 22 tháng 10 năm 1844 bởi những người đang tiếp bước trên con đường ấy chính là bài viết này; và, trong bài viết này, Chị White tán thành quan điểm của Crosier, không phải quan điểm của ông về “Lễ Thường Xuyên” mà là quan điểm của ông về việc Đấng Christ chuyển từ Nơi Thánh sang Nơi Chí Thánh.

Hãy lưu ý, đây là Sister White. Đây là lý do vì sao James White sẵn sàng cho in bài viết của Crosier; ở đây nói rằng,

“Tôi tin rằng Đền Thánh, là nơi sẽ được thanh tẩy vào cuối 2300 ngày, chính là Đền Thờ Giê-ru-sa-lem Mới, mà Đấng Christ là Đấng phục vụ trong đó.”—đây là Ellen White—“Chúa đã cho tôi thấy trong sự hiện thấy, cách đây hơn một năm, rằng Anh em Crosier đã có ánh sáng chân thật về việc thanh tẩy Đền Thánh, v.v.; và rằng ý muốn của Ngài là Anh em C. phải viết ra quan điểm mà anh đã trình bày cho chúng tôi trong Day-Star, Extra, ngày 7 tháng 2 năm 1846. Tôi cảm thấy hoàn toàn được Chúa ủy quyền để giới thiệu số Extra ấy cho mọi thánh đồ.”

“Tôi cầu nguyện rằng những dòng này có thể trở nên một phước lành cho anh chị em, và cho hết thảy những con cái yêu dấu sẽ đọc chúng.” A Word to the Little Flock, ngày 12 tháng 5 năm 1847.

Vì vậy, cho đến tận ngày nay, một số sử gia hiện đại trong phong trào Cơ Đốc Phục Lâm nói rằng: “Hãy nhìn vào đó. Ellen White đang ban cho bài viết của Crosier sự tán thành trọn vẹn; và vì thế, điều Crosier đã nói về ‘sự Hằng ngày’ như là chức vụ của Đấng Christ trong đền thánh hẳn phải là đúng.” Và khi họ nói như vậy, họ đang xuyên tạc lịch sử; bởi vì bài viết của Crosier có tám phần, và ngay từ đầu, những người Cơ Đốc Phục Lâm đã hiểu rằng bốn phần trong số đó là sự tối tăm hoàn toàn, và những phần ấy chưa từng, chưa từng, chưa từng được tái bản trong phong trào Cơ Đốc Phục Lâm.

Ví dụ, một trong những lập trường của ông trong bài viết ấy là khi Đức Chúa Jêsus tái lâm, sẽ có một ngàn năm hòa bình. Những người Cơ Đốc Phục Lâm không tin điều đó, và họ cũng chưa bao giờ tin như vậy. Cách hiểu ấy là một cách hiểu mà William Miller đã bác bỏ, và chính điều đó đặt William Miller vào con đường đúng đắn để hiểu lẽ thật. Giáo lý ấy là một trong những giáo lý trực tiếp đối nghịch với sự hiểu biết của phong trào Millerite.

Vì vậy, khi Crosier cho ra bài viết gồm tám phần này, họ biết ngay từ đầu rằng bốn phần trong số đó không thể được tái bản.

Nhưng James White có in phần mà Crosier suy luận rằng “Sự Hằng Hiện” là chức vụ của Đấng Christ trong Đền thánh; song ông chỉ định in lại bốn phần ấy. Ông sẽ không in lại bốn phần còn lại. Nhưng để James White có thể in lại bốn phần của Crosier, ông phải đăng chúng trong hai số báo. Ông đã phải in chúng hai lần vào tháng Chín năm 1850.

Không có đủ chỗ trong tờ Review and Herald của ông vào tháng Chín năm 1850, nên ông đã in hai số Review and Herald trong tháng Chín năm 1850 để có thể đăng trọn bài viết của Crosier về Đấng Christ chuyển từ Nơi Thánh sang Nơi Chí Thánh.

Giờ đây, quý vị sẽ nhận thấy từ Gerard Damsteegt rằng ông đang đưa ra sự đánh giá mang tính lịch sử rằng những người Cơ Đốc Phục Lâm luôn biết rằng trong các bài viết của Crosier có những phần không đúng và không thể được tái bản.

“Bà [Ellen Harmon] nói: —Chúa đã cho tôi thấy trong sự hiện thấy, cách đây hơn một năm, rằng Anh em Crosier đã có ánh sáng chân thật về việc làm sạch Đền Thánh, v.v.; và ấy là ý muốn của Ngài rằng Anh em C. nên viết ra quan điểm mà ông đã trình bày cho chúng tôi trong Day Star

Extra, ngày 7 tháng 2 năm 1846. Tôi cảm thấy được Chúa hoàn toàn ủy quyền để khuyến nghị số Extra ấy cho mọi thánh đồ” (Thu. E. G. White gửi Curtis, Word to the Little Flock, 12). Những tín hữu Cơ Đốc Phục Lâm ngày thứ bảy thường giải thích lời phát biểu này theo nghĩa rằng các phần trình bày của Crosier không phải là không có sai sót, nhưng lập luận tiêu biểu học chủ yếu của ông là đúng. Các bản in lại của bài báo đã lược bỏ những khía cạnh mà họ cho là không chính xác.” P. Gerard Damsteegt, Foundations of the Seventh-day Adventist Message and Mission, 125.

Không Bao Giờ Có Thể Tái Bản Tài Liệu Trọn Vẹn Của Ông

Giờ đây, ở trang kế tiếp, quý vị có W. A. Spicer làm chứng cho chính điều ấy: họ luôn biết rằng các bài viết của Crosier có những sai lầm trong đó, và họ không bao giờ tái bản bốn phần ấy.

Thật đáng tiếc khi nói rằng, Crosier trẻ tuổi chỉ bước đi trong ánh sáng của lẽ thật về ngày Sa-bát trong một thời gian rất ngắn. Về sau, ông đã bác bỏ giáo huấn về đền thánh mà chính ông đã góp phần thiết lập. Các anh em tiên phong của chúng ta đã tái bản phần trình bày của ông về đền thánh nhiều lần trong các ấn phẩm đầu tiên của họ, nhưng họ không bao giờ có thể tái bản toàn bộ tài liệu của ông. Trong đó, ông đã thêm vào phần trình bày về đền thánh một số tư tưởng về thời đại hậu đến—một thiên hi niên tạm thời, với một thời kỳ vinh hiển trên đất này vào lúc Tái Lâm. Những điều ấy các anh em chúng ta luôn luôn lược bỏ. Các giáo thuyết về thời đại hậu đến ấy đã lan tràn khắp nơi trong những ngày đó. Giáo lý ấy không bao giờ phù hợp với sứ điệp phục lâm rõ rệt; và hẳn nhiên men lỗi lầm này đã góp phần dẫn những người trẻ tuổi lìa xa các lẽ thật về ngày Sa-bát và đền thánh. Chẳng bao lâu sau, ông đã quay sang chống đối cay đắng phong trào ban đầu của chúng ta.” W. A. Spicer, Review and Herald, December 14, 1939

Vấn đề là, ngày nay có những người lấy sự tán thành của Chị White đối với bài viết của Crosier trong *A Word to the Little Flock* làm căn cứ—những người như Heidi Heikes, Heidi Heikes với cuốn sách ngu xuẩn của ông cho rằng “Hằng Ngày” là chức vụ của Đấng Christ trong đền thánh. Đây là một trong những lập luận của ông.

Những người làm điều này đang phớt lờ các sự kiện lịch sử. Họ tuyệt nhiên không thể tái bản toàn bộ các bài viết của Crosier. Và việc khẳng khẳng cho rằng sự tán thành của Ellen White trong A Word to the Little Flock là một sự tán thành bao quát đối với lập trường của Crosier chẳng khác nào khẳng khẳng rằng những người Cơ Đốc Phục Lâm tin rằng sẽ có một ngàn năm hòa bình. Đó là một lập luận ngu xuẩn.

Đó là sự xuyên tạc lịch sử, và điều ấy được thực hiện nhằm lừa dối con người, gây ra sự hỗn loạn và tối tăm.

Vậy nên, quý vị có hai sử gia: Spicer, người đã qua đời, và Damsteegt, người vẫn còn sống; nhưng tôi bảo đảm với quý vị rằng, dù là Spicer hay Damsteegt, không một ai trong hai người ấy sẽ đồng ý với tôi về những gì tôi trình bày. Được chứ, họ sẽ không đồng ý. Như vậy, quý vị có hai sử gia đối lập với tôi nhưng lại đồng thuận với điều tôi đang nói với quý vị. Hoàn toàn không có bất cứ sự biện minh nào cho việc hiểu sự tán thành của Ellen White đối với bài viết của Crosier theo nghĩa rằng mọi điều trong đó đều hoàn hảo.

Advent Review—Tập 1, Auburn, NY, Số 3

Advent Review—Tập 1, Auburn, NY, Số 4

The Advent Review—Tập 1, Auburn, New York, Số Đặc Biệt

Khi James White bắt đầu in bài viết của Crosier vào tháng Chín năm 1850 trên The Review and Herald, đó là Tập 1, Số 3.

Nhưng ông không thể đưa hết vào Số 3, Tập 1; vì thế, ông đã hoàn tất bài viết trong Số 4, Tập 1 của The Review and Herald. Và ông đã làm điều này khi nào? Vào tháng Chín năm 1850.

Vậy, điều gì đã xảy ra vào tháng Chín năm 1850? Bà White đã có một sự hiện thấy, trong đó chép rằng: “Ngày 23 tháng 9 năm 1850, Chúa đã cho tôi thấy . . . Khi sự hiệp nhất còn tồn tại, trước năm 1844, hầu như tất cả đều hiệp một trong sự hiểu biết đúng đắn về ‘Sự Hằng Hiện’; nhưng từ năm 1844, trong cơn hỗn loạn, những quan điểm khác đã được tiếp nhận, và sự tối tăm cùng hỗn loạn đã theo sau. The Review and Herald, tháng Mười Một năm 1850.”

Chồng bà là ai? Ông là chủ bút của The Review and Herald.

Vậy, ông đã làm gì khi vợ ông nói: “James, ông có biết điều mà Chúa vừa phán với tôi không? Tôi đã được phán rằng chúng ta không được phép đưa vào những quan điểm về ‘Lễ Hằng ngày’ trái ngược với sự hiểu biết của các Nhà Tiên Phong rằng ‘Lễ Hằng ngày’ là Ngoại giáo, bởi vì điều đó đang đem đến sự tối tăm và sự hỗn loạn.”

Vậy, James White đã làm gì? Vào tháng Chín năm 1850, ông đã ấn hành thêm một số nữa của Review and Herald, tổng cộng ba số trong một tháng. Số này được gọi là Quyển 1, Ấn bản Đặc biệt.

Và ông đã làm gì? Ông đã tái bản bài viết của Crosier và loại bỏ điều Crosier đã nói về “Sự Hằng Ngày”!

Thưa anh chị em, đây là bằng chứng lịch sử cho thấy James và Ellen White hiểu rằng quan điểm của Crosier về “Sự Hằng Ngày” là sai lầm và đã đem đến sự tối tăm cùng sự hỗn loạn.

Và quan điểm của Crosier về “Sự Hằng Hữu” là gì? Ấy là chức vụ của Đấng Christ trong Đền Thánh.

Vì vậy, trong Early Writings, 74, khi bà nói: “Ngày 23 tháng Chín, Chúa đã cho tôi thấy rằng những người Millerite đã có quan điểm đúng về Lễ Hằng Ngày,” thì bằng chứng lịch sử cho thấy rằng những người Millerite hiểu—

Giờ đây, thưa Anh Chị Em, thưa Anh Chị Em, đừng bỏ lỡ sự kiện này: Điều này là gì: Tháng Chín năm 1850, Chị White được cho thấy rằng kể từ năm 1844, những quan điểm khác về “Sự Hằng Hữu” đã được tiếp nhận; tháng Năm năm 1850, Arnold trình bày “Sự Hằng Hữu” là đền thánh Do Thái; tháng Chín năm 1850, phần 1 trong 2 phần của bài viết của Crosier được xuất bản, bao gồm cả phần trình bày của ông về “Sự Hằng Hữu” như chức vụ của Đấng Christ trong đền thánh; tháng Chín năm 1850, phần 2 trong 2 phần của bài viết của Crosier được xuất bản; tháng Chín năm 1850, bài viết của Crosier được tái bản, nhưng quan điểm của ông về “Sự Hằng Hữu” đã bị loại bỏ? Điều gì đang diễn ra?

Chúng ta thấy cùng chính năm mà Bảng Niên biểu 1850 này được xuất bản, và Bảng Niên biểu này nói gì về “Sự Hằng Hiến”? “Quyền thống trị ngoại giáo hoặc SỰ HẰNG HIẾN bị cất đi. Đa. 11:31 508.”

Ellen White biết lập trường về “Sự Hằng Hiến” của những người đã rao truyền tiếng kêu của Giờ Phán Xét là gì. Khi bà nói rằng họ có quan điểm đúng đắn, bà biết rằng quan điểm đúng đắn ấy là: nó tiêu biểu cho sự cất đi quyền thống trị ngoại giáo; “Sự Hằng Hiến” tiêu biểu cho ngoại giáo.

Và trong năm này, 1850, hồ sơ lịch sử chứng minh rằng bà đã bác bỏ, và chồng bà cũng đã bác bỏ, sự dạy dỗ cho rằng “Lễ Thường Xuyên” tượng trưng cho chức vụ của Đấng Christ trong đền thánh, tức là sự dạy dỗ mà Viện Nghiên Cứu Kinh Thánh của Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm gìn giữ. Đó là sự dạy dỗ mà các chức vụ tự túc, như Heartland và Steps to Life, ủng hộ. Đó là sự dạy dỗ đem lại sự tối tăm và sự hỗn loạn.

Bây giờ, hãy lưu ý điều này liên quan đến Bản đồ năm 1850. Đây là vào tháng Mười Một năm 1850. Đây chính là tháng mà bà có khái tượng mà bà đã ghi lại, khái tượng rất cuộc trải qua tiến trình phát triển vào năm 1851, rồi đến năm 1882 được đưa vào Early Writing, ngay trong chính tháng này, ngay trong chính tháng này, vào tháng Mười Một năm 1850. Đoạn ấy nói,

“Thứ Hai, chúng tôi trở về Dorchester, nơi người anh em thân yêu của chúng tôi là Brother Nichols cùng gia quyến đang sinh sống.”—

Ngay tại đây [ám chỉ vào Biểu đồ năm 1850, góc trên bên phải], “Xuất bản bởi Otis Nichols, Dorchester, Massachusetts.” Được chứ? Bà đang nói về điều này, phải không? Quý vị có thấy không, Biểu đồ này?

—“Tại đó, trong đêm, Đức Chúa Trời đã ban cho tôi một sự hiện thấy rất đáng chú ý, phần lớn trong đó quý vị sẽ thấy trong tờ báo. Đức Chúa Trời cho tôi thấy sự cần thiết phải làm ra một biểu đồ. Tôi thấy rằng điều đó là cần thiết, và rằng lễ thật được trình bày rõ ràng trên các bảng sẽ đem lại hiệu quả lớn lao và sẽ khiến nhiều linh hồn đi đến sự nhận biết lễ thật.” Manuscript Releases, số 15, 210, tháng 11 năm 1850.

Bà đã có một khái tượng tại nhà của Nichols ở Dorchester—điều ấy đều có trên Bản Đồ này—phán rằng: “Người cần phải làm một bản đồ.”

Và bà nói gì về biểu đồ ấy? Bà mô tả nó như thế nào?

Hãy đến với Ha-ba-cúc 2, “Tôi thấy cần phải xuất bản một bảng biểu,” và điều đó sẽ làm gì? Điều đó là cần thiết, “để lễ thật được trình bày rõ ràng trên các bảng.” Ha-ba-cúc 2, câu 2, chép rằng: “Đức Giê-hô-va trả lời tôi và phán rằng: Hãy chép sự hiện thấy, và làm cho nó rõ ràng trên các bảng, . . .” Bà đang nói rằng Bảng Biểu năm 1850 của Otis Nichols, được in tại Dorchester, Massachusetts, là một sự ứng nghiệm của Ha-ba-cúc, cũng như bà nói trong Thiện Ác Đấu Tranh rằng Bảng Biểu năm 1843 là một sự ứng nghiệm của Ha-ba-cúc.

Được rồi, quý vị có thấy điều đó không? Quý vị có thấy khi nào bà nhận được khái tượng này không? Ngay trong cùng thời điểm khi điều này đang diễn ra: “Ngày 23 tháng 9, Chúa đã cho tôi thấy . . . rằng sự giảng dạy về Lễ Thường Nhật như là chức vụ của Đấng Christ nơi Đền Thánh

đem lại sự tối tăm và hỗn loạn,” và chồng bà lập tức tái bản bài viết ấy và loại bỏ hai đoạn đó. Nó không bao giờ được tái bản lại trong vòng Cơ Đốc Phục Lâm cho đến năm 1931 khi Willie White tái bản nó; và khi làm như vậy, ông đã đưa lời chứng dối ngay trong chính truyền đơn mà ông in ra. Điều đó có thể được chứng minh.

Giờ đây, tôi muốn đọc cho quý vị nghe một điều ở đây, một trích dẫn dài hơn, về chính cùng giai đoạn thời gian này. Đây là từ ngày 27 tháng 11 năm 1850.

Tôi đã xao lãng việc viết thư cho quý vị trong một thời gian. Nay tôi sẽ trình bày những lý do của mình. Trước hết, trong nhiều tuần sau khi tôi nhận được bức thư tử tế và đáng quý của Chị Arabella, tôi không có thời giờ để viết; nếu không, hẳn tôi đã làm theo lời thỉnh cầu của chị là hồi âm trong vòng hai tuần. Tôi rất thích bức thư ấy. Tất cả chúng tôi đều quan tâm đến bức thư và hy vọng rằng sự chậm trễ của tôi sẽ không ngăn trở quý vị hồi âm thư này ngay khi đọc được, và lần tới tôi sẽ không chậm trễ lâu như vậy nữa.

Sức khỏe của James và của tôi hiện nay khá tốt. Nhà chúng tôi ở Paris, tại nhà của Anh em Andrews, chỉ cách bưu điện và nhà in vài bước chân. Chúng tôi sẽ lưu lại đây ít lâu. Đây là một gia đình rất tử tế, song khá nghèo. Mọi sự nơi đây đều được dành cho chúng tôi cách nhưng không, tùy theo những gì họ có. Chúng tôi không nghĩ là đúng khi khiến họ phải tốn phí gì trong thời gian chúng tôi ở đây. Tôi rất mong được gặp tất cả quý vị và chị Gorham yêu dấu.

“Hội nghị của chúng tôi tại Topsham là một hội nghị hết sức hệ trọng. Có hai mươi tám người hiện diện; tất cả đều tham dự buổi nhóm.”

“Chúa nhật, quyền năng của Đức Chúa Trời giáng trên chúng tôi như một luồng gió mạnh mẽ ào tới. Tất cả đều đứng dậy và lớn tiếng ngợi khen Đức Chúa Trời; điều đó giống như khi nền của nhà Đức Chúa Trời được đặt lên. Tiếng khóc than không thể phân biệt được với tiếng reo hò. Đó là một thời khắc đặc thặng; hết thảy đều được thêm sức và làm cho tươi mới. Trước đây tôi chưa từng chứng kiến một thời khắc đầy quyền năng như vậy.”

“Hội nghị kế tiếp của chúng tôi được tổ chức tại Fairhaven. Anh em Bates và vợ ông có mặt. Đó là một buổi nhóm thật tốt đẹp. Khi chúng tôi trở về nhà Anh em Nichols, Chúa đã ban cho tôi một sự hiện thấy và cho tôi thấy rằng lẽ thật phải được trình bày rõ ràng trên các bảng, và điều ấy sẽ khiến nhiều người quyết định theo lẽ thật nhờ sứ điệp của ba thiên sứ, với hai sứ điệp đầu được làm cho rõ ràng trên các bảng.”—

Điều đó ở ngay dưới đây, [chỉ vào góc dưới bên trái của Bảng năm 1850]. Được chứ? Chúng nằm trên Bảng này, điều mà bà đang nói đến.

—“Tôi cũng thấy rằng việc xuất bản tờ báo là cần thiết cũng như việc các sứ giả phải đi, vì các sứ giả cần có một tờ báo mang theo, chứa đựng lẽ thật hiện tại, để đặt vào tay những người nghe; như thế lẽ thật sẽ không phai mờ khỏi tâm trí, và tờ báo ấy sẽ đi đến những nơi mà các sứ giả không thể đến. Tôi đã thấy những điều khác nữa, sẽ được đăng trong tờ báo.”

Tất cả anh chị em có được hòa thuận với nhau không? Tất cả anh chị em có đang phấn đấu vì sự sống đời đời không? Tôi rất, rất mong được gặp anh chị em và nghĩ rằng chẳng bao lâu nữa tôi sẽ

được gặp. Hiện nay là thời kỳ chuẩn bị, và tôi hy vọng tất cả chúng ta sẽ làm cho công việc cho cõi đời đời được bảo đảm chắc chắn. Thời giờ dường như rất ngắn ngủi, và điều gì chúng ta làm, chúng ta phải làm cách mau chóng.

Ngày 20 tháng Mười Một, cách đây một tuần, Anh em Henry Nichols và tôi đã đến Topsham. Chúng tôi vừa rời bàn ăn trưa vào thứ Năm [21 tháng Mười Một], thì một trong các con của Anh em Foey bước vào và nói rằng mẹ chúng đã bất tỉnh. Chúng tôi vội vã vượt sông đi một dặm và thấy người Chị em yêu dấu của chúng ta, Chị em Foey, đang hấp hối. Nỗi đau buồn của tôi thật lớn khi thấy rằng chị không còn nhận ra tôi. Chị tiếp tục trong cơn quẫn bách dữ dội một thời gian dài cho đến khoảng giữa ba và bốn giờ, rồi trút hơi thở cuối cùng. Chị đã để lại một người chồng và ba đứa con để than khóc sự mất mát của mình.

Sáng thứ Sáu [22 tháng 11], Anh Henry đến Paris để James cạo râu cho anh hầu đi dự tang lễ. Chúng tôi đã có một khoảng thời gian rất trang nghiêm và đầy ý nghĩa. Chúa không lia bỏ chúng tôi, nhưng đã để Thần của Ngài ngự trên chúng tôi. Những ngày cuối cùng của Chị Foey rõ ràng là những ngày thuộc linh nhất và tốt đẹp nhất của chị. Anh Foey có điều này để được an ủi, ấy là chị đã qua đời trong tư cách một Cơ Đốc nhân. Anh đứng vững cách tốt đẹp. Đức Chúa Trời ban cho anh ân điển để chịu đựng cơn hoạn nạn này. Ôi, thật tốt biết bao khi có một niềm hy vọng nơi Đức Chúa Trời, là điều sẽ nâng đỡ trong mọi cảnh thử thách và hoạn nạn. Hãy ngợi khen Đức Chúa Trời vì một niềm hy vọng, một niềm hy vọng tốt lành. Hết thầy các bạn, bất cứ ai trong các bạn, sẽ cho điều gì để đổi lấy niềm hy vọng của mình?

Hãy giữ vững đức tin. Hãy mạnh mẽ trong Đức Chúa Trời và nương cậy cánh tay đời đời của Ngài. Cánh tay ấy sẽ chẳng bao giờ làm bạn thất vọng, nhưng sẽ nâng đỡ bạn dưới mọi cơn hoạn nạn. Tôi hy vọng tất cả anh chị em sẽ ngày càng trở nên mạnh mẽ hơn trong lẽ thật. Đừng nao núng, nhưng hãy tiếp tục tiến bước trên con đường hướng đến vương quốc.”—

Bây giờ, chúng ta bắt đầu. Đây là điều tôi muốn quý vị thấy.

—“Một tuần trước, vào ngày Sa-bát vừa rồi, chúng tôi đã có một buổi nhóm rất đáng chú ý. Anh em Hewit từ Dead River có mặt tại đó. Ông đến với một sứ điệp đại ý rằng sự hủy diệt của kẻ ác và giấc ngủ của người chết là một điều ghê tởm ở bên trong cánh cửa đã đóng, mà một người đàn bà Giê-sa-bên, một nữ tiên tri, đã đem vào; và ông tin rằng tôi chính là người đàn bà ấy, Giê-sa-bên.”—

Được chứ? Anh Hewit đang nói rằng Ellen White là Giê-sa-bên và bà đã du nhập ba sự sai lầm.

—“Chúng tôi đã nói với ông ấy về một số sai lầm của ông trong quá khứ, rằng 1335 ngày đã chấm dứt, cùng nhiều sai lầm khác của ông. Điều đó hầu như chẳng có mấy tác dụng. Sự tối tăm của ông bao trùm lên buổi nhóm, và buổi nhóm trở nên nặng nề, lê thê.”—

Giờ đây, tôi muốn anh chị em thấy điều này. Tôi có điều muốn nói về đoạn văn này, và tôi mong anh chị em theo dõi, nếu có thể.

Nếu bạn từng làm việc với những người trong phong trào Cơ Đốc Phục Lâm là những người tái áp dụng các lời tiên tri về thời gian vào thời kỳ cuối cùng của thế gian, thì họ chỉ có ba câu trích dẫn

mà họ sử dụng—họ dùng rất nhiều câu trích dẫn, nhưng có ba câu trích dẫn chủ yếu mà họ dùng. Đây là một trong số đó; bởi vì họ sẽ đến đó và nói: “Chúng tôi đã nói cho ông ấy biết về một số sai lầm của ông ấy trong quá khứ,” và họ sẽ khẳng định rằng khi bà nói “rằng 1335 ngày đã chấm dứt” thì đó là một trong những sai lầm của ông ấy. Bạn có thấy người ta có thể phân nào bẻ cong ngữ pháp ấy một chút như thế nào không: “Chúng tôi đã nói cho ông ấy biết về một số sai lầm của ông ấy trong quá khứ”? Chúng tôi cũng đã nói cho ông ấy biết rằng 1335 ngày đã chấm dứt; nhưng những người ấn định thời điểm lại nói rằng chúng tôi đã nói cho ông ấy biết một số sai lầm của ông ấy trong quá khứ và một trong những sai lầm ấy là việc ông đang dạy rằng 1335 ngày đã chấm dứt, và đó là một sai lầm.” Vậy nên, bạn có thể bẻ nó theo cả hai cách.

Lần đầu tiên tôi có một cuộc đối diện trực tiếp với Eugene Prewitt là tại Oklahoma, và ông ấy lập luận rằng lịch sử Millerite không lặp lại vào thời kỳ cuối cùng của thế gian, còn tôi đưa cho ông ấy một vài trích dẫn trong Thần Linh Tiên Tri.

Và ông ấy nói: “Jeff, anh biết rằng Ellen White là một người viết câu thả mà.”

Và tôi nói: “Ý ông là gì?”

Và ông đã viện đến lời trích dẫn này. Ông nói rằng lời trích dẫn này chứng minh bà là một người viết câu thả; bởi vì bà biết rằng tôi biết rằng những kẻ ấn định thời điểm có thể bóp méo lời trích dẫn này, nếu họ muốn.

Vậy, việc một nơi như Washita có ảnh hưởng đến mức dạy cho sinh viên của mình rằng Ellen White là một tác giả câu thả là một chuyện; nhưng ở đây, bà có phải là một tác giả câu thả không?

—“Tôi cảm thấy mình phải nói đôi lời. Nhân danh Đức Chúa Jêsus, tôi đứng dậy, và chỉ trong khoảng năm phút, buổi nhóm đã thay đổi. Mọi người đều cảm nhận điều đó trong cùng một lúc. Mọi gương mặt đều bừng sáng. Sự hiện diện của Đức Chúa Trời đầy đầy nơi ấy. Anh em Hewit quỳ sụp xuống và bắt đầu khóc lóc, cầu nguyện. Tôi được cất đi trong khái tượng và đã thấy nhiều điều mà tôi không thể viết ra. Điều đó đã gây một ảnh hưởng rất lớn trên Anh em Hewit. Ông thú nhận rằng việc ấy đến từ Đức Chúa Trời và đã hạ mình xuống tận bụi đất. Kể từ buổi nhóm ấy, ông vẫn luôn viết, và hiện nay đang ngồi tại chính chiếc bàn ấy mà viết để từ bỏ mọi sai lầm ông đã chủ trương. Tôi tin rằng Đức Chúa Trời đang nâng đỡ ông lên, và ông có thể được dùng để làm điều lành, nếu Đức Chúa Trời hành động qua ông.”

“Xin gửi nhiều tình yêu thương đến Chị Gorham yêu dấu. Hãy nói với chị ấy rằng hãy mạnh mẽ. Đức Chúa Trời ở cùng chị ấy và Ngài sẽ không lìa bỏ chị ấy. Xin gửi nhiều tình yêu thương đến tất cả các con. Ta hy vọng các trẻ em sẽ không buồn ngủ, nhưng sẽ quan tâm đến lễ thật và siêng năng làm cho sự kêu gọi và sự tuyển chọn của mình được vững chắc. Hãy viết thư, nhất định phải viết, và đừng làm như ta đã làm. Ta yêu các con, tất cả các con. Hãy viết.” Manuscript Releases, quyển 16, 206–209. Viết từ Paris, Maine, ngày 27 tháng 11 năm 1850.

Thưa anh chị em, bối cảnh lịch sử của điều này là gì; bà đang viết điều này ở đâu? Bà đang viết điều này vào năm 1850, tại nhà của Anh Nichols.

Trong giai đoạn này, Chúa đang làm gì? Ngài đang bày tỏ rằng các Nhà Tiên Phong có quan điểm đúng về Lễ Thường Xuyên, và bà đang giải quyết vấn đề ấy. Bà đang nói rằng chức vụ của Đấng Christ trong Đền Thánh là quan điểm sai lầm về Lễ Thường Xuyên.

Trong lịch sử này, chính lịch sử này—không phải chỉ riêng chính lịch sử này và cũng không phải chỉ riêng đúng năm ấy, nhưng là đúng tháng của năm ấy—bà đang nhận các sự hiện thấy và đang làm sáng tỏ lẽ thật này về lập trường của các Nhà Tiên Phong đối với “Sự Hằng Hiến”, nói rằng những người đã rao truyền tiếng kêu của Giờ Phán Xét đã có quan điểm đúng về “Sự Hằng Hiến”; và, trong cùng một đoạn ấy, bà nói: “Tôi đã thấy rằng Bảng 1843 đã được tay của Chúa hướng dẫn và không nên bị thay đổi, và rằng những người đã rao truyền tiếng kêu của Giờ Phán Xét đã có quan điểm đúng về ‘Sự Hằng Hiến’.”

Và Biểu đồ năm 1843 này nói gì về “Hằng ngày”? Ấy là rằng nó đã bị cất đi vào năm 508 SCN; và 1335 năm sau đó đưa bạn đến năm 1843, và rằng mốc 1335 thuộc về quá khứ.

Bạn có thể hình dung được chăng, ngay trong chính tháng ấy, ngay trong chính năm ấy, rằng bà lại bảo Anh Hewit ở Dead River rằng điều đó vẫn còn là việc tương lai?

Được rồi, những kẻ ấn định thời điểm này, những kẻ ấn định thời điểm này, và những người tin rằng Chị White là một người viết câu thả. Lịch sử không xác nhận điều này.

Vì vậy, tôi muốn quý vị thấy rằng, liên hệ với “hằng ngày”, ngay cả Ellen White cũng đã hiểu về mốc 1335.

Ellen White không chỉ đơn thuần đặt dấu chuẩn nhận của bà trên quan điểm cho rằng “Sự Hằng Hiến” là Ngoại giáo; bà hiểu rằng điều ấy đã khởi sự lời tiên tri 1335 năm, kết thúc vào năm 1843, và bà đã công khai bảo vệ lập trường ấy trước Brother Hewit từ Dead River. Bạn có thấy điều đó không?

Và cũng trong cùng tháng ấy, khi bà nói rằng chức vụ của Đấng Christ trong Đền Thánh với tư cách là Lễ Thường Nhật chỉ đem lại sự tối tăm và hỗn loạn; thì chồng bà, để đáp lại khái tượng ấy, đã loại bỏ sự dạy dỗ đó khỏi tờ Review and Herald.

Ở đây trong ghi chép của anh chị em, chỗ ghi “Biểu Đồ 1850,” ngay tại đây có chép như thế này [đang chỉ vào cột thứ ba từ bên trái trên Biểu Đồ 1850, phần văn bản theo sau Chúa Giê-su trên thập tự giá vào năm 31 SCN]. Tôi muốn anh chị em có thể ghi điều đó vào trong ghi chép của mình.

“Xa đi” Đa-ni-ên 11:31 508

Và rồi trên Bảng Biểu 1843 ở đây [chỉ vào cột giữa, bên dưới Đức Chúa Jê-sus trên thập tự giá vào năm AD31]:

Sự cất bỏ của lễ thiêu hằng ngày. Đa. 12:11, 12

Được rồi, đây là hai Biểu đồ này.

Bà White hiểu rằng những người này có quan điểm đúng đắn, và bà hiểu rằng điều ấy đã khởi đầu lời tiên tri 1335 năm, kết thúc vào năm 1843; và bà hiểu rằng điều ấy tượng trưng cho quyền thống trị ngoại giáo bị cất đi vào năm 508.

Dưới hai chỗ dẫn chiếu này đến các Biểu Đồ, bạn có một trích dẫn khác trong giai đoạn thời gian của Anh Nichols, và bà đang quở trách người ta vì làm những biểu đồ khác bởi vì hình vẽ của chúng là thuộc về Sa-tan; trong khi đó, bà nói rằng hình vẽ trên hai Biểu Đồ này là thuộc thiên thượng. Bà nói,

“Tôi thấy việc làm biểu đồ là hoàn toàn sai lầm. Nó khởi đầu với Brother Rhodes và được Brother Case tiếp tục thực hiện. Các phương tiện đã được dùng để làm các biểu đồ và tạo nên những hình tượng thô kệch, ghê tởm nhằm tượng trưng cho các thiên sứ và Đức Chúa Jê-sus vinh hiển. Tôi thấy những điều ấy là điều không đẹp lòng Đức Chúa Trời. Tôi thấy rằng Đức Chúa Trời ở trong việc xuất bản biểu đồ bởi Brother Nichols.”—

Ai đã ở trong việc công bố Bảng Biểu năm 1850 này? Đức Chúa Trời!

—“Tôi đã thấy rằng có” — gì? — “một lời tiên tri về biểu đồ này trong Kinh Thánh, và nếu biểu đồ này được thiết kế cho dân sự của Đức Chúa Trời, nếu nó đủ cho người này thì cũng đủ cho người khác, và nếu một người cần một biểu đồ mới được vẽ với tỷ lệ lớn hơn, thì tất cả mọi người cũng cần nó y như vậy.

“Tôi thấy rằng trong lòng Anh em Case có một cảm xúc bất an, bồn chồn, không thỏa mãn và vô ơn, khiến ông mong muốn có thêm một biểu đồ khác. Tôi thấy rằng những biểu đồ được vẽ ấy đã gây một ảnh hưởng tai hại trên hội chúng. Điều đó đã khiến một tinh thần khinh miệt nhẹ dạ, phũ phàng xuất hiện trong buổi nhóm.”—

Giờ đây, đây là điều tôi muốn anh chị em suy xét thấu đáo.

—“Tôi thấy rằng những biểu đồ do Đức Chúa Trời truyền định đã tác động cách thuận lợi đến tâm trí, ngay cả khi không có lời giải thích.”—

“Tôi đã thấy rằng các biểu đồ,” số nhiều, “được Đức Chúa Trời chỉ định . . .” Những biểu đồ nào, ở số nhiều, đã được Đức Chúa Trời chỉ định? Chính hai Biểu đồ này [Biểu đồ 1843 và Biểu đồ 1850] đã được Đức Chúa Trời chỉ định.

Hai Bản Biểu Đồ này là sự ứng nghiệm của Ha-ba-cúc 2.

—“Có một điều gì đó nhẹ nhàng, đáng yêu và thuộc về thiên đàng trong cách các thiên sứ được trình bày trên các biểu đồ. Tâm trí hầu như không thể nhận thấy mà được dẫn đến Đức Chúa Trời và thiên đàng. Nhưng những biểu đồ khác đã được dựng nên lại làm cho tâm trí ghê tởm, và khiến tâm trí hướng nhiều hơn đến đất thay vì trời. Những hình ảnh tượng trưng các thiên sứ trông giống ác quỷ hơn là những hữu thể của thiên đàng. Tôi đã thấy rằng suốt nhiều ngày và nhiều tuần, các biểu đồ ấy đã chiếm lĩnh tâm trí của Brother Case, trong khi lẽ ra ông phải tìm kiếm sự khôn ngoan thiên thượng từ Đức Chúa Trời, và phải tăng trưởng trong các ân điển của Thánh Linh cùng sự hiểu biết về lẽ thật.

“Tôi đã thấy rằng nếu những phương tiện đã bị lãng phí vào việc xuất bản các biểu đồ được dùng để trình bày lễ thật cách rõ ràng trước mặt các anh em qua việc ấn hành các truyền đạo đơn, v.v., thì điều đó đã đem lại nhiều ích lợi và cứu được các linh hồn. Tôi đã thấy rằng công việc làm biểu đồ đã lan tràn như con sốt.” Manuscript Releases, số 13, 359; 1853.

1.290 và 1.335 Ngày

Tôi có một bài viết sau đây từ tạp chí Review and Herald, ngày 28 tháng 1 năm 1858. Lý do tôi đưa điều này vào các ghi chú của anh chị em là vì anh chị em có thể thấy rằng vào năm 1858 họ vẫn còn dạy rằng “Sự Hằng Ngày” là Ngoại Giáo. Anh chị em có điều đó trong tài liệu tham khảo của mình; tám năm sau năm 1850, họ vẫn hiểu rằng “Sự Hằng Ngày” là Ngoại Giáo.

“Một giai đoạn tiên tri quan trọng khác, trên đó giáo lý Cơ Đốc Phục Lâm được đặt nền tảng, là 1335 ngày trong Đa-ni-ên 12, gắn bó mật thiết với 1290 ngày. Hai thời kỳ này được giới thiệu với chúng ta như sau:”

—“Và từ thời điểm của lễ thiêu hằng ngày bị cất bỏ, và sự góm ghiếc gây nên hoang tàn được dựng lên, thì sẽ có một nghìn hai trăm chín mươi ngày. Phước cho kẻ nào chờ đợi và đạt đến một nghìn ba trăm ba mươi lăm ngày. Nhưng người, hãy đi theo đường mình cho đến cuối cùng; vì người sẽ được yên nghỉ và sẽ đứng trong phần định của mình vào cuối các ngày.”
Đa-ni-ên 12:11–13.

Những câu hỏi lập tức được đặt ra là: Chúng ta có thể xác định được những biến cố nào là những mốc để tính các thời kỳ này hay không; và nếu có thể, chúng ta có thể biết chúng đã xảy ra khi nào chẳng? Trước hết, chúng ta hỏi: “của lễ hằng ngày” là gì, và “sự góm ghiếc làm nên hoang vu” là gì? Sẽ nhận thấy rằng từ ngữ “của lễ” được in nghiêng, cho thấy đó là một từ được thêm vào. Điều tương tự cũng sẽ được nhận thấy trong những chỗ khác mà từ ấy xuất hiện trong sách Đa-ni-ên, cụ thể là đoạn 11:31 và 8:11–13. Chúng ta hãy vẫn tắt xem đến đoạn sau này. Trong câu 13, sẽ thấy rằng hai sự hoang vu được đưa ra trước mắt: sự hằng ngày (sự hoang vu), và sự vi phạm gây nên hoang vu. Sự kiện này đã được Josiah Litch trình bày hết sức rõ ràng đến nỗi chúng ta không thể làm gì hơn là trích dẫn chính lời ông:*

—“Tế lễ hằng ngày là cách đọc hiện thời của bản văn; nhưng trong nguyên bản hoàn toàn không có điều gì như tế lễ. Điều này được mọi phía thừa nhận. Đó là một lời chú giải hoặc một lối giải thích do các dịch giả đặt vào. Cách đọc đúng là: “sự hằng ngày và sự vi phạm của sự hoang tàn;” sự hằng ngày và sự vi phạm được liên kết với nhau bằng “và” — sự hoang tàn hằng ngày và sự vi phạm của sự hoang tàn. Chúng là hai quyền lực gây ra sự hoang tàn, những quyền lực sẽ làm cho Đền Thánh và đạo binh trở nên hoang tàn.”

“Từ đó, hiển nhiên rằng từ ngữ —daily, không thể có bất cứ sự quy chiếu nào đến sự thờ phượng của người Do Thái, là điều mà quan điểm cũ hơn và phổ biến hơn đã gán cho nó; và điều này lại càng hiển nhiên hơn nữa khi xét rằng nếu các thời kỳ này, dù được hiểu theo nghĩa đen hay nghĩa biểu tượng, được tính từ bất cứ sự cất bỏ nào của sự thờ phượng ấy, thì chúng không dẫn chúng ta đến bất cứ biến cố nào đáng được lưu ý cả.”

“‘Sự hằng ngày’ và sự góm ghiếc ấy, vậy, là hai quyền lực tàn phá đã được định để áp bức Hội Thánh: liệu chúng ta có thể xác định những quyền lực ấy là gì chẳng? Chúng ta chỉ cần tiếp nhận phương pháp lập luận của William Miller về điểm này để đi đến cùng một kết luận như ông. Ông nói:

“—Tôi đọc tiếp, mà không thể tìm thấy trường hợp nào khác trong đó [sự hằng ngày] xuất hiện ngoài sách Đa-ni-ên. Khi ấy tôi [nhờ sự trợ giúp của một bảng đối chiếu] tra những từ đứng liên hệ với nó, —cát đi;’ —người sẽ cất sự hằng ngày đi;’; —từ lúc sự hằng ngày bị cất đi;’ v.v. Tôi đọc tiếp và nghĩ rằng mình sẽ không tìm được ánh sáng nào về bản văn ấy. Cuối cùng tôi đến 2 Tê-sa-lô-ni-ca 2:7, 8, —Vì mâu nhiệm của sự gian ác đương hoạt động rồi; chỉ có Đấng hiện nay còn ngăn trở, cho đến khi Ngài bị cất khỏi đường đi, rồi kẻ ác kia sẽ hiện ra.’ v.v. Và khi tôi đã đến với bản văn ấy, ôi, chân lý hiện ra rõ ràng và vinh hiển biết bao! Nó ở đó! Đó chính là —sự hằng ngày!’ Vậy thì, Phao-lô muốn nói gì bởi —đấng hiện nay còn ngăn trở’ hay cản trở? Bởi —Người Tội Ác,’ và —kẻ ác,’ thì giáo hoàng quyền được chỉ đến. Vậy thì điều gì ngăn trở giáo hoàng quyền được bày tỏ ra? Chính là ngoại giáo. Vậy thì, —sự hằng ngày’ hẳn phải có nghĩa là ngoại giáo.’+”

“Chúng ta thấy từ Đa-ni-ên 8 rằng chính cái sùng nhỏ, là thế lực kế tiếp con dê đực, tức đế quốc Hy Lạp, đã cất bỏ điều —hằng ngày;’ và đó là quyền lực duy nhất được đưa ra trước mắt sau sự phân chia vương quốc của A-léc-xan-đơ cho đến thời điểm Đền Thánh sẽ được thanh tẩy vào cuối 2300 ngày. Trong đúng vị trí của nó, chúng ta đã chỉ ra rằng cái sùng nhỏ này là La Mã được xét như một thể thống nhất, tương ứng với vương quốc thứ tư trong các khái tượng khác của Đa-ni-ên. Nay, một thực tế là đã có sự thay đổi xảy ra trong quyền lực La Mã từ Ngoại giáo sang Giáo hoàng quyền. Ngoại giáo, từ thời các vua A-si-ri cho đến lúc nó được biến đổi thành Giáo hoàng giáo, đã là điều hằng ngày, hay như Giáo sư Whiting dịch, —sự hoang tàn liên tục,’ qua đó Sa-tan đã đứng lên chống lại sự nghiệp của Đức Giê-hô-va. Trong các thầy tế lễ, các bàn thờ và các sinh tế của nó, nó mang nét tương đồng với hình thức thờ phượng Đức Giê-hô-va theo hệ Lê-vi; nhưng khi hình thức thờ phượng theo Lê-vi nhường chỗ cho hình thức thờ phượng Cơ Đốc giáo, thì Sa-tan, để có thể chống đối công việc ấy một cách hữu hiệu, cũng phải thay đổi hình thức đối kháng của nó; vì thế, các đền thờ, bàn thờ và tượng thần của Ngoại giáo được làm phép báp-têm để trở thành những sự phạm thượng của Giáo hoàng giáo.”

“Nhưng theo lời tiên tri, sự hằng hiển, tức ngoại giáo, được nói là có một đền thánh, và nơi của đền thánh ấy sẽ bị quăng đổ. Rằng một đền thánh thường được gắn liền với sự thờ hình tượng và ngoại giáo, như nơi của lòng sùng kính và sự thờ phượng của nó, điều đó được bày tỏ rõ trong các đoạn Kinh Thánh sau đây: Ê-sai 16:12; A-mốt 7:9, 13, phân lẻ. Ê-xê-chi-ên 28:18. Về đền thánh của sự hằng hiển trong Đa-ni-ên 8, chúng tôi xin dẫn ra lời sau đây của Apollos Hale:”

“—Nơi thánh’ của ngoại giáo có thể được hiểu là gì? Ngoại giáo, và mọi thứ sai lầm, cũng có những nơi thánh của mình, cũng như chân lý vậy. Đó là những đền thờ hoặc nơi trú ẩn được cung hiến cho việc phụng sự chúng. Vậy, có thể giả định rằng ở đây đang nói đến một đền thờ ngoại giáo nào đó đặc biệt và lừng danh. Trong số nhiều đền thờ nổi tiếng của nó, đó có thể là đền nào? Một trong những mẫu mực tráng lệ nhất của kiến trúc cổ điển được gọi là Pantheon. Tên ấy có

nghĩa là —đền thờ hay nơi trú ẩn của mọi thần linh.’ Nơi tọa lạc của nó là Rô-ma.+ Các hình tượng của những dân tộc bị người La Mã chinh phục đã được long trọng đặt trong một hốc hoặc một khu riêng nào đó của ngôi đền này, và trong nhiều trường hợp chính người La Mã cũng đã lấy chúng làm đối tượng thờ phượng. Liệu chúng ta có thể tìm được một đền thờ ngoại giáo nào lại nổi bật hơn để được gọi là —nơi thánh của nó’ chẳng?”

Nay khi đã xác định rằng “của lễ hằng ngày” là ngoại giáo, và “sự vi phạm gây hoang tàn,” hay —“sự góm ghiếc làm nên hoang tàn,” là Giáo hoàng quyền, và rằng đền thánh đặc biệt của ngoại giáo là Điện Pantheon, và “nơi chốn” tọa lạc của nó là La Mã, chúng ta tiếp tục tra xét.

“1. Phải chăng ngoại giáo đã bị quyền lực dân sự La Mã ‘cất bỏ’? Chúng tôi cho rằng lời trình bày sau đây về một sự kiện quan trọng và ai nấy đều biết trong lịch sử Hội Thánh và thế giới là lời đáp ứng cho lời tiên tri. Lời ấy nói đến Constantine, vị hoàng đế Cơ Đốc đầu tiên, và chép rằng:”

—Hành động đầu tiên trong việc trị vì của ông là ban hành một sắc chỉ khắp đế quốc, khuyến dụ thần dân của mình tiếp nhận Cơ Đốc giáo.'++

“2. Phải chăng Rô-ma là thành hay nơi của đền thánh nó, (Điện Pantheon,) đã bị quyền lực của Nhà nước quật đổ? Đoạn trích sau đây trả lời:”

“—Cái chết của kẻ đối địch cuối cùng của Constantine đã niêm phong nền hòa bình của đế quốc. Rô-ma một lần nữa trở thành nữ vương của các dân tộc, không ai tranh chấp. Nhưng, trong chính giờ phút tôn cao và huy hoàng ấy, bà đã bị đưa đến bờ mép của một vực thẳm. Bước kế tiếp của bà sẽ là đi xuống, và không thể phục hồi. Việc chuyển đổi chính quyền sang Constantinople vẫn còn làm sử gia bối rối. Đó là một hành động trực tiếp trái ngược với toàn bộ dòng chảy của những thành kiến cổ xưa và đáng kính của tinh thần La Mã. Đó không phải là công việc của một người Á Châu xa hoa, tận hiến cho những khoái lạc của phong tục và khí hậu phương Đông, mà là của một nhà chinh phục bằng sắt, sinh ra ở phương Tây, và khinh miệt, như mọi người La Mã, những tập quán của người phương Đông; đó là công việc của một chính khách sắc sảo, thế nhưng lại là một hành vi phi chính trị đến mức hiển nhiên nhất. Tuy vậy, Constantine đã từ bỏ Rô-ma, thành trì lớn lao và ngai vàng của các Caesar, để lấy một góc tối tăm của Thrace, và đã tiêu phí phần còn lại của cuộc đời đầy cường lực và tham vọng của mình trong lao nhọc kệp: nâng một thuộc địa lên thành kinh đô của đế quốc mình, và hạ kinh đô xuống những vinh dự yếu ớt cùng sức mạnh bị hạ nhục của một thuộc địa.”*

Bản ghi chép này từ ngòi bút của sử gia quá rõ ràng đến nỗi không cần lời bình luận nào. Lời tiên tri phán rằng nơi thánh của nó đã bị quật xuống; và sau một sự trình bày các sự kiện như trên, thì ngay cả những người khát khe nhất trong việc giải nghĩa lời tiên tri cũng phải thỏa lòng về sự ứng nghiệm của lời ấy.

“Kể từ khi sự tế lễ hằng ngày bị cất đi, và sự góm ghiếc làm nên hoang tàn được dựng lên, sẽ có một ngàn hai trăm chín mươi ngày. Phước cho kẻ nào chờ đợi và đến được một ngàn ba trăm ba mươi lăm ngày. Với các dữ kiện trước mắt chúng ta rằng sự hằng ngày là ngoại giáo, rằng sự góm ghiếc làm nên hoang tàn là Giáo hoàng quyền, rằng đã có một sự thay đổi từ điều trước sang điều sau trong quyền lực La Mã, và bởi thẩm quyền của Nhà nước, chúng ta chỉ cần tra xét thêm xem

điều này đã xảy ra khi nào theo cách ứng nghiệm lời tiên tri; vì nếu chúng ta có thể xác định được điều ấy, thì chúng ta có điểm khởi đầu để từ đó các thời kỳ tiên tri trong bản văn trước mắt chúng ta phải được tính. Vậy nên,”

“3. Biến cố được nói đến trong lời tiên tri đã xảy ra khi nào? Xin lưu ý rằng, câu hỏi không phải là: các thánh đồ đã bị trao vào tay quyền Giáo hoàng khi nào, nhưng là: sự thay đổi tôn giáo từ Ngoại giáo sang Giáo hoàng giáo đã được thực hiện đến mức nào để tôn giáo sau trở thành quốc giáo, và được đặt vào tình trạng có thể khởi sự tiến trình của mình. Điều này, cũng như mọi cuộc cách mạng lớn khác, không phải là công việc của một khoảnh khắc. Những vận hành phôi thai của nó đã bày tỏ từ rất lâu trước đó. Phao-lô nói rằng ngay trong thời của ông, sự mâu nhiệm của điều gian ác, Người Tội Ác, ‘sự góm ghiếc làm nên hoang tàn,’ đã bắt đầu hành động rồi. Và chính trong ánh sáng của đoạn Kinh Thánh này mà chúng ta phải hiểu những lời của Chúa chúng ta trong Ma-thi-ơ 24:15, liên quan đến sự góm ghiếc của sự hoang tàn, nơi Ngài rõ ràng ám chỉ đến Đa-ni-ên 9:27. Vì mặc dù Ngoại giáo chưa nhường chỗ cho Giáo hoàng giáo vào năm 70, khi Giê-ru-sa-lem bị người La Mã hủy diệt, nhưng chúng ta hiểu rằng quyền lực đã xuất hiện khi ấy, tuy có phần biến đổi về danh xưng và hình thức, chính là quyền lực sẽ, như sự góm ghiếc của sự hoang tàn, làm hao mòn các thánh đồ và khiến hội thánh của Đấng Tối Cao trở nên hoang tàn.”

Cho đến thời điểm Clovis, vua nước Pháp, cải đạo, sự kiện xảy ra vào năm 496, người Pháp và các dân tộc khác thuộc phần Tây của La Mã vẫn còn theo ngoại giáo; nhưng sau biến cố ấy, những nỗ lực nhằm cải hóa những kẻ thờ hình tượng sang Đấng Christ đã được đội mã bằng thành công lớn lao. Có lời chép rằng việc Clovis cải đạo đã làm nảy sinh tục lệ xưng hô vị quân vương Pháp bằng các tước hiệu Bộ hạ Chí Cơ-đốc và Trưởng nam của Giáo hội.+ Trong khoảng thời gian giữa lúc ấy và năm A.D. 508, bằng “liên minh,” “đầu hàng có điều kiện” và chinh phục, “người Avborici,” các “đồn binh La Mã ở phương Tây,” Brittany, người Burgundi và người Visigoth đã bị đặt dưới quyền thần phục.’++

—Chủ nghĩa ngoại giáo trong Đế quốc La Mã phương Tây, tuy không nghi ngờ gì đã làm chậm bước tiến của đức tin Cơ Đốc, nhất là tại những quốc gia bị quấy nhiễu—như trường hợp nước Anh—bởi những cuộc xâm nhập của các bộ tộc man rợ vẫn tiếp tục thờ hình tượng, từ đây không còn đủ quyền lực, dẫu có ý muốn, để đàn áp đức tin Công giáo hoặc ngăn cản những sự lấn quyền của Giáo hoàng La Mã.

“Từ thời điểm ấy, sự góm ghiếc thuộc Giáo hoàng đã đắc thắng, xét theo phương diện Ngoại giáo. Những cuộc tranh chiến về sau của nó là với các giáo phái Cơ Đốc khác, là những kẻ luôn bị đối xử như dị giáo; và với các vương hầu, là những người luôn bị đối xử như những kẻ phản loạn hoặc những kẻ chia rẽ thân thể Đấng Christ. Các thế lực nổi bật của châu Âu từ bỏ sự gắn bó của mình với Ngoại giáo chỉ để duy trì những sự góm ghiếc của nó dưới một hình thức khác; vì Ngoại giáo chỉ cần được làm phép báp-têm là trở thành Cơ Đốc theo ý nghĩa Công giáo; và khi quyền lợi hoặc sự báo thù của vị giáo sĩ chủ tọa của nó đưa ra đòi hỏi, thì tài sản và ngai vàng của họ,—có lẽ cả mạng sống của họ nữa,—phải được đặt trên bàn thờ. SS”

“* Giải thích Tiên tri, Tập 1, 127.

“+ Lịch sử Phổ quát của Goodrich và Địa lý học của Guthrie.”

+ Lịch Sử Cơ Đốc Giáo của Mosheim, Tập 1, 132, 133.

“Tại nước Anh, Arthur, vị vua Cơ Đốc đầu tiên, đã thiết lập sự thờ phượng Cơ Đốc trên đồng đô nát của tà giáo.* Rabin, người tự nhận là chính xác hơn về niên đại các sự kiện trong bộ lịch sử của mình, cho biết rằng ông đã được bầu làm quân vương của nước Anh vào năm 508. Quyển 2, 129.

“Tòa Giám mục Rô-ma ở trong tình trạng nào vào thời điểm này? —Symmachus là Giáo hoàng từ năm 498 hoặc 499 đến năm 514. Triều giáo hoàng của ông được ghi dấu bởi những hoàn cảnh và biến cố đáng chú ý sau đây:

“1. Ông đã —rời bỏ ngoại giáo’ khi bước vào —giáo hội Rô-ma.”

“2. Ông đã tìm được đường lên ngôi Giáo hoàng bằng cách tranh đấu với đối thủ của mình cho đến đổ máu. Du Pin. ”

“3. Bởi sự tôn sùng được dành cho ông như là người kế vị Thánh Phi-e-rơ.”

“4. Bởi sự vạ tuyệt thông đối với Hoàng đế Anastasius.+”

“—Có thể dễ dàng hình dung,” Mosheim nói, “các quan điểm của một số người đã thuận lợi cho những đòi hỏi mang tính thống trị của các Giáo hoàng La Mã đến mức nào, qua một lời phát biểu của Ennodius, kẻ nịnh hót khét tiếng và quá quắt của Symmachus, một giáo sĩ có thanh danh mờ mờ. Nhà ca tụng ký sinh này, giữa nhiều lời khăng định lối bịch khác, đã chủ trương rằng Giáo hoàng được lập nên làm thẩm phán thay cho Đức Chúa Trời, địa vị mà ông giữ với tư cách là Đấng Đại Diện của Đấng Tối Cao.”++

“Nhờ sức mạnh được bảo đảm cho chính nghĩa Công giáo ở phương Tây, nhờ những thành công ấy, cùng sự hoạt động của các vị đại diện và những tác viên khác của Tòa La Mã, phe Giáo hoàng tại Constantinople đã được đặt vào một vị thế để biện minh cho những hành động thù địch công khai thay cho chủ của họ tại Rô-ma. Vào năm 508, cơn lốc cuồng tín và nội chiến đã quét qua các đường phố của kinh đô phương Đông trong lửa và máu.”

Gibbon, khi chép về các năm 508–514, bàn đến những cuộc biến động tại Constantinople, viết rằng—Các tượng của hoàng đế đã bị đập phá, và bản thân ông phải ẩn mình trong một vùng ngoại ô, cho đến cuối ngày thứ ba, ông mới dám khấn cầu lòng thương xót của thần dân mình. [Giáo quyền La Mã đang khai hoàn.] Không có triều thiên, và trong tư thế của một kẻ khấn cầu, Anastasius xuất hiện trên ngai tại hí trường. Những người Công giáo, ngay trước mặt ông, đã xướng lại bài Trisagion chân chính; họ hân hoan trước lời đề nghị mà ông công bố qua tiếng của một người truyền lệnh, rằng ông sẽ thoái bỏ hoàng bào; họ lắng nghe lời cảnh cáo rằng, vì không phải mọi người đều có thể cai trị, nên trước hết họ phải đồng thuận trong việc lựa chọn một quân vương; và họ chấp nhận máu của hai vị đại thần không được lòng dân, là những người mà chủ của họ, không chút do dự, đã kết án ném cho sư tử. Những cuộc nổi loạn cuồng bạo nhưng nhất thời ấy được khích lệ bởi sự thành công của Vitalian, người cùng với đạo quân Hung và Bulgars của mình, phần lớn là những kẻ thờ hình tượng, đã tự xưng là nhà vô địch của đức tin Công giáo. Trong cuộc phản loạn mộ đạo này, ông ta đã làm cho Thrace trở nên điêu tàn, vây hãm Constantinople, tiêu

diệt sáu mươi lăm nghìn đồng đạo Cơ Đốc của mình, cho đến khi ông đạt được việc triệu hồi các giám mục, sự thỏa mãn của Giáo hoàng, và sự xác lập Công đồng Chalcedon, một hòa ước chính thống giáo, được Anastasius hấp hối miễn cưỡng ký kết, và được người cậu của Justinian thi hành trung tín hơn. Và đó là kết cục của cuộc chiến tranh tôn giáo đầu tiên đã được tiến hành nhân danh, và bởi các môn đồ của, Đức Chúa Trời của sự Bình an.” SS

Với đoạn trích sau đây từ Appollos Hale, chúng tôi kết thúc lời chứng về điểm này: —Giờ đây, chúng tôi mời các Gamaliel thời nay của chúng ta cùng đứng với chúng tôi tại nơi thánh của ngoại giáo (về sau bị nhận là “cơ nghiệp của Thánh Phêrô”) vào năm 508. Chúng ta nhìn ngược lại quá khứ vài năm, và thứ ngoại giáo thô bạo của những man tộc phương bắc đang tràn xuống đế quốc Tây La Mã trên danh nghĩa là Cơ Đốc giáo—đắc thắng khắp mọi nơi—và những chiến thắng của nó ở mọi nơi đều được ghi dấu bằng sự tàn bạo dã man nhất. . . . Đế quốc sụp đổ và bị vỡ ra thành từng mảnh. Từng người một, các chúa tể và người cai trị của những mảnh ấy từ bỏ ngoại giáo của mình và xưng nhận đức tin Cơ Đốc. Trong tôn giáo, những kẻ chinh phục đang khuất phục trước những kẻ bị chinh phục. Nhưng ngoại giáo vẫn đắc thắng. Giữa những kẻ ủng hộ nó có một người chinh phục nghiêm khắc và thành công. (Clovis.) Nhưng chẳng bao lâu, chính ông cũng cúi mình trước quyền năng của đức tin mới và trở thành nhà vô địch của đức tin ấy. Ông vẫn đắc thắng, nhưng với tư cách một anh hùng và người chinh phục, đạt đến đỉnh cao đúng vào thời điểm mà chúng ta đang đứng, tức năm Chúa 508.

—Trong hoặc gần cùng năm ấy, phân phân chia quan trọng cuối cùng của đế quốc đã suy tàn được chính thức, và qua lễ đăng quang của vị “quân vương” đắc thắng của nó, Cơ Đốc hóa.

—Giáo hoàng của thời kỳ mà chúng ta đang đứng đây xét đến là một người ngoại giáo mới cải đạo gần đây. Cuộc tranh chấp đẫm máu đã đưa ông lên ngôi vị ấy được quyết định bởi sự can thiệp của một vị vua theo phái Arian. Ông được cúi lạy và chào kính như là đang giữ —“địa vị của Đức Chúa Trời trên đất.” Viện nguyên lão ở dưới quyền ông đến mức, chỉ vì nghi ngờ rằng quyền lợi của Tòa Rô-ma đòi hỏi điều đó, họ liền rút phép thông công hoàng đế. . . . Năm 508, mình được kích nổ dưới ngai của Đế quốc Đông phương. Kết quả của sự hỗn loạn và tranh chiến do nó gây ra là sự hạ nhục của vị chúa tể hợp pháp của đế quốc ấy. Giờ đây, vấn đề là: vào thời điểm nào ngoại giáo đã bị đàn áp đến mức phải nhường chỗ cho vật thay thế và kẻ kế vị của nó, sự ghê tởm của giáo quyền? Sự ghê tởm này đã được đặt vào một vị thế để khởi sự con đường phạm thượng và đổ máu của nó từ khi nào? Có chăng bất kỳ niên điểm nào khác cho việc nó được “đặt,” hay “dựng lên” vào chỗ của ngoại giáo, ngoài năm 508? Nếu mù phù thủy huyền bí ấy chưa đưa tất cả các nạn nhân của mình vào trong quyền lực của nó, thì nó cũng đã chiếm lấy vị thế của mình, và một số người đã khuất phục trước sức mê hoặc ấy.

“Những kẻ khác rốt cuộc đều bị khuất phục, —và các vua, các dân tộc, các đám đông, các nước, và các thứ tiếng,’ đều bị đặt dưới quyền lực mê hoặc khiến họ, ngay cả khi —say máu các vị tử đạo của Đức Chúa Jêsus,’ vẫn được chuẩn bị để —tưởng rằng mình đang phụng sự Đức Chúa Trời,’ và ngỡ mình là những kẻ được thiên đàng đặc biệt sủng ái, trong khi lại trở thành một miếng mồi dễ dàng hơn và béo bở hơn cho sự đoán phạt của địa ngục’* ”

“Chúng ta có niên đại. Lễ — ‘hằng ngày’ đã bị cất đi, và sự góm ghiếc làm nên hoang tàn đã được dựng lên vào năm 508. Tính từ mốc này, 1290 ngày hay năm chấm dứt vào năm 1798, tại đó, như đã được trình bày rồi, quyền lực dân sự đã bị cánh tay của Buonaparte đánh khỏi Giáo hoàng. 1335 ngày đưa chúng ta đi thêm trọn 45 năm về phía bên này của biên cố ấy.

“Nhưng có người có thể nói rằng: Làm sao các ông lại cho rằng các thời kỳ ấy chấm dứt trong quá khứ? Chẳng phải có chép rằng Đa-ni-ên sẽ yên nghỉ và đứng trong phần mình vào cuối các ngày sao? Chắc chắn vậy; và chúng tôi tin điều đó. Nhưng Đa-ni-ên đứng trong phần mình có nghĩa là gì? Điểm này sẽ được xem xét khi chúng ta đi đến phần giải thích về sự trôi qua của thời kỳ, và khảo xét những biến cố thực sự đã xảy ra vào cuối các ngày. Trong khi đó, tại đây chúng tôi thả neo cho đến một tuần lễ khác.” Review and Herald, January 28, 1858.

Những Sai Lầm và Ngụy Hiếm của Prescott và Daniells; Các Thành Phố Phải Được Thi Hành Công Tác

(A. G. Daniells đã được bầu làm chủ tịch của Tổng Hội vào năm 1901. Điều này cho thấy rằng tài liệu này được viết vào năm 1910, là thời điểm bà White hết sức lo ngại về việc Daniells sao lãng các thành thị và sự can dự của ông vào cuộc tranh luận về “Sự Hằng Ngày”.)

Hiện nay, gần đây, Steve Wohlberg đã nói rằng ông không nhất thiết phải có lập trường về “Sự Hằng Ngày”, vì Ellen White chưa từng có lập trường nào về “Sự Hằng Ngày”; và nếu việc nữ tiên tri giữ lập trường ấy là đủ, thì đối với ông điều đó cũng là đủ.

Vâng, Ellen White quả thật đã có một lập trường về “sự hằng ngày”. Bà nói rằng những người Millerite đã có quan điểm đúng về điều đó, và bà hiểu rằng đó là ngoại giáo. Bà hiểu rằng khi ngoại giáo bị cất đi, thì 1335 bắt đầu; và bà hiểu rằng những quan điểm nào khác với điều ấy chỉ tạo ra sự tối tăm và hỗn loạn.

Và điều mà bạn có thể chứng minh từ lịch sử năm 1850, rằng quả thật đã bị tách riêng ra như điều đem đến sự tối tăm và hỗn loạn, chính là quan điểm của Crosier cho rằng “Sự Hằng Hiến” tiêu biểu cho chức vụ của Đấng Christ trong Đền Thánh; vì vậy, tôi nghĩ rằng bà đã có một sự hiểu biết về “Sự Hằng Hiến” là gì, không những nó là gì mà còn nó tiêu biểu cho điều gì, bởi vì nếu bạn rời bỏ lập trường ấy, bạn sẽ đi vào sự tối tăm và hỗn loạn.

Nhưng, vào năm 1910, Ellen White cũng quả trách Chủ tịch Hội nghị Toàn thể và W. W. Prescott vì đã cố xúi chính quan điểm này như của Crosier.

Và sẽ không một sử gia nào lập luận rằng Prescott, Willie White, và A. G. Daniells, khi họ cố xúi cho “Lễ Thường Xuyên,” lại không cố xúi quan điểm cho rằng “Lễ Thường Xuyên” tượng trưng cho chức vụ của Đấng Christ trong đền thánh. Ai nấy đều biết điều đó.

Nhưng, ở đây bạn đã có toàn bộ bài viết trích từ Manuscript Releases, tập 20.

Điều này được phát hành khi nào? Vâng, nó đã được phát hành vào năm 1988; vì vậy, điều ấy hiện có sẵn để những người nghiên cứu Cơ Đốc Phục Lâm xem xét vào năm 1988.

Khi nào Willie White, Prescott và Daniells đã thiết lập quan điểm sai lạc về “Lễ Thường Hiến” trong phong trào Cơ Đốc Phục Lâm? Từ năm 1919 đến năm 1931 là thời kỳ họ hoàn tất công việc ấy. Đến năm 1931 thì coi như xong!! Cơ Đốc Phục Lâm sẽ dạy rằng “Lễ Thường Hiến” tượng trưng cho chức vụ của Đấng Christ trong đền thánh, bởi vì họ đã chấp nhận sự giải nghĩa Kinh Thánh xuất phát từ Tin Lành bội đạo và Công giáo. Và từ thời điểm này trở đi, “Lễ Thường Hiến” được đồng hóa với chức vụ của Đấng Christ trong đền thánh.

Ôi, có một số tiếng nói chống đối điều này dù biết rõ hơn, nhưng từ thời điểm đó trở đi, cục diện đã hoàn toàn đổi chiều.

Rồi đến năm 1988, Cơ quan Quản thủ Ellen White công bố cho chúng ta lời phát biểu này từ năm 1910, đúng vào thời điểm vấn đề “Hằng ngày” đang bị Prescott, Daniells, và Willie White khuấy động.

“Ở giai đoạn này của kinh nghiệm chúng ta, tâm trí chúng ta không được để bị lôi kéo khỏi ánh sáng đặc biệt đã được ban [cho chúng ta] để suy xét tại kỳ nhóm họp quan trọng của hội nghị chúng ta. Và ở đó có Anh Daniells, là người mà kẻ thù đang tác động trên tâm trí;”

Điều đó có nghĩa là gì? Việc kẻ thù đang tác động đến tâm trí bạn có nghĩa là gì? Điều đó có nghĩa là Đức Thánh Linh không đang tác động đến tâm trí bạn.

“...và tâm trí của ông cùng tâm trí của Trưởng lão Prescott đang bị tác động bởi những thiên sứ đã bị đuổi khỏi thiên đàng...”

“Công việc của Sa-tan là làm cho tâm trí các người chệch hướng, để những chi tiết vụn vặt được đưa vào, là những điều Chúa không soi dẫn cho các người phải đưa vào. Chúng không phải là thiết yếu. Nhưng điều này lại có ý nghĩa rất lớn đối với sự nghiệp lẽ thật. Và những ý tưởng trong tâm trí các người, nếu các người có thể bị lôi kéo vào những điều vụn vặt ấy, thì đó là công việc do Sa-tan bày đặt. Các người cho rằng việc sửa chữa những điều nhỏ nhặt trong các sách đã viết sẽ là đang làm một công việc lớn. Nhưng tôi được truyền phán rằng: Im lặng là hùng biện.”

Họ muốn đi vào sách của Uriah Smith, Thoughts on Daniel and Revelation, và loại bỏ điều ông đã nói rằng “Lễ Thường Xuyên” là ngoại giáo. Đó là lý do vì sao trong giai đoạn này, một trong những người đang chống lại Willie White, Prescott và Daniells là một người tên là Larry Smith.

Larry Smith là ai? Đó là con trai của Uriah, và anh ấy biết họ muốn làm gì, và anh ấy đang đứng về phía cha mình: “sự hằng ngày” là ngoại giáo.

“Tôi phải nói rằng: Hãy thôi bới móc lỗi lầm. Nếu mưu đồ này của ma quỷ có thể được thực hiện, thì [điều ấy] dường như đối với các anh [rằng] công việc của các anh sẽ được xem là kỳ diệu hơn hết về mặt ý tưởng. Ấy là kế hoạch của kẻ thù nhằm quy tụ mọi đặc điểm bị cho là đáng phản đối vào chỗ mà mọi hạng người đều không đồng thuận.”

“Vậy thì sao? Chính công việc làm đẹp lòng ma quỷ sẽ xảy ra. Sẽ có một sự trình bày dành cho những người ở bên ngoài, không phải về đức tin của chúng ta, nhưng đúng theo điều vừa hợp với họ, điều đó sẽ phát triển những nét tính cách mà sẽ”

làm gì? “gây nên sự hỗn loạn lớn lao.”

Những quan điểm khác về “Lễ Thường Nhật” đã được chấp nhận, đem đến sự hỗn loạn và tối tăm.

“và tận dụng những khoảnh khắc vàng son đáng lẽ phải được nhiệt thành dùng để đem sứ điệp trọng đại ấy đến trước mặt dân chúng. Những bài trình bày về bất cứ chủ đề nào mà chúng ta đã cùng nỗ lực thực hiện cũng không thể hoàn toàn hòa hợp với nhau, và kết quả sẽ là làm rối loạn tâm trí của cả những người tin lẫn những người không tin. Chính đó là điều Sa-tan đã toan tính phải xảy ra—bất cứ điều gì có thể bị thổi phồng lên như một sự bất đồng.”

Nếu Chúa muốn, khi chúng ta bắt đầu chứng minh các giáo lý này từ việc nghiên cứu Kinh Thánh của mình, chúng ta sẽ xem xét Ê-xê-chi-ên 28; vì Ê-xê-chi-ên 28 là nơi chính gốc rễ của Lễ Thường được xác định. Ê-xê-chi-ên 28 nói về sự tự tôn của Lu-xi-phe, và bà đang đánh dấu điều đó; bởi vì, khi họ đang cố nói rằng Lễ Thường tượng trưng cho chức vụ nơi Đền Thánh của Đấng Christ, thì họ không những bác bỏ quan điểm chân thật về Lễ Thường, là một biểu tượng của sự tự tôn, mà còn bày tỏ chính sự tự tôn ấy trong kinh nghiệm của mình. Bà nhấn mạnh rằng họ sẽ đem sự hỗn loạn vào trong hàng ngũ chúng ta.

Giờ đây, đây là một công việc lớn lao, nơi các linh lạ có thể hoạt động. Nhưng Chúa có một công việc cần phải được thực hiện để cứu những linh hồn đang hư mất; và những chỗ mà Sa-tan, trong lột nguy trang, có thể chen vào, gây sự hỗn loạn trong hàng ngũ chúng ta, thì hẳn sẽ làm cho đến mức trọn vẹn, và tất cả những khác biệt nhỏ nhặt ấy sẽ trở nên phóng đại, nổi bật.

Và điều đó có nghĩa là gì, “Và tôi đã được cho thấy”? Chính Đức Chúa Trời đã đặc biệt phán bảo điều này cho bà.

“Và ngay từ đầu, tôi đã được cho thấy rằng Đức Chúa đã không giao gánh nặng của công việc này cho cả Trưởng lão Daniells lẫn Prescott. Những mưu chước của Sa-tan có nên được đem vào chăng, liệu “Hàng ngày” này có phải là một vấn đề lớn đến mức phải được đưa vào để làm rối trí người ta và cản trở sự tiến triển của công việc trong thời kỳ quan trọng này chăng? Điều ấy không nên xảy ra, bất kể đó là gì. Đề tài này không nên được nêu ra,”

Bà White hiểu về “Sự Hằng Hiến”, và bà hiểu rằng việc dạy rằng “Sự Hằng Hiến” là chức vụ của Đấng Christ trong Đền Thánh là điều xuất phát từ các thiên sứ đã bị đuổi khỏi Thiên Đàng, và rằng điều đó chỉ đem lại sự rối loạn và tối tăm; và bà biết lập trường của các vị Tiên phong rằng “Sự Hằng Hiến” tượng trưng cho chủ nghĩa ngoại giáo, và rằng khi “Sự Hằng Hiến” bị cất đi, lời tiên tri thời gian 1335 năm bắt đầu. Bà biết điều đó. Bà biết sự khác biệt, bất kể những người này muốn nói gì đi nữa.

“Dù trong bất cứ hoàn cảnh nào, điều đó cũng không nên được thực hiện. Đề tài này không nên được đưa ra, vì tinh thần sẽ được mang vào là một tinh thần căm đoán, và Lu-xi-phe đang theo dõi từng cử động. Các thế lực Sa-tan sẽ bắt đầu công việc của hắn, và sự hỗn loạn sẽ bị đưa vào trong hàng ngũ chúng ta. Anh không hề được kêu gọi đi lùng kiếm những sự khác biệt trong quan điểm vốn không phải là một vấn đề thử nghiệm; nhưng sự im lặng của anh là lời nói hùng hồn. Tôi thấy rõ ràng toàn bộ vấn đề trước mặt mình. Nếu ma quỷ có thể lôi kéo bất cứ ai trong vòng dân sự của chúng ta vào những đề tài này, như hắn đã chủ tâm làm, thì chính nghĩa của

Sa-tan sẽ đắc thắng. Giờ đây, công việc phải được đảm nhận không chậm trễ, và không được bày tỏ một ý kiến [khác biệt] nào.”

Sa-tan sẽ xui giục những người ấy, là những kẻ đã từ giữa chúng ta mà đi ra, hiệp nhất với các ác thiên sứ và làm chậm trễ công việc của chúng ta bởi những vấn đề không quan trọng; và niềm vui mừng biết bao [sẽ dấy lên] trong doanh trại của kẻ thù. Hãy siết chặt lại cùng nhau, hãy siết chặt lại cùng nhau. Hãy chôn vùi mọi dị biệt. Công việc của chúng ta hiện nay là dốc hết mọi năng lực thể chất và mọi sức mạnh của thần kinh não bộ để dẹp bỏ những dị biệt ấy khỏi đường đi, và để hết thảy được hòa hiệp. Nếu Sa-tan, với sự khôn ngoan lớn lao nhưng chưa được thánh hóa của nó, được phép nắm lấy dù chỉ một chỗ nhỏ nhất, [nó sẽ vui mừng].

“Bây giờ, khi tôi thấy cách anh đang hành động, tâm trí tôi đã bao quát toàn bộ tình thế cùng những hậu quả sẽ xảy ra nếu anh cứ tiến tới và tạo cho những người đã rời khỏi chúng ta dù chỉ một cơ hội nhỏ nhất để đem sự rối loạn vào hàng ngũ chúng ta. Sự thiếu khôn ngoan của anh chính là điều Sa-tan mong muốn. Sự công bố ồn ào của anh không ở dưới sự soi dẫn của Đức Thánh Linh. Tôi được chỉ dạy để nói với anh rằng việc anh soi mói, bắt bẻ trong các trước tác của những người đã được Đức Chúa Trời dẫn dắt không phải là điều được Đức Chúa Trời cảm thúc. Và nếu đây là sự khôn ngoan mà Trưởng lão Daniells sẽ ban cho dân sự, thì tuyệt đối đừng trao cho ông một chức vụ chính thức nào, vì ông không thể suy luận từ nguyên nhân đến kết quả. Sự im lặng của anh về vấn đề này chính là sự khôn ngoan của anh. Bây giờ, mọi việc như soi mói, bắt bẻ trong các ấn phẩm của những người nay không còn sống nữa không phải là công việc mà Đức Chúa Trời đã giao cho bất kỳ ai trong các anh phải làm. Vì nếu những người này—các Trưởng lão Daniells và Prescott—đã làm theo những chỉ thị được ban cho trong công tác tại các thành phố, thì đã có nhiều, rất nhiều người được thuyết phục về lẽ thật và được cải đạo, là những người có năng lực mà [nay] đang ở trong những vị trí nơi họ sẽ chẳng bao giờ được tiếp cận.”

“Cả thế gian phải được xem như một đại gia đình. Và khi quý vị có một nguồn tri thức dồi dào như thế để rút lấy, tại sao quý vị lại để mặc thế gian hư mất suốt bao năm với những lời chúng mà Chúa chúng ta là Đức Chúa Jêsus Christ đã ban cho? Tôn giáo chân chính dạy chúng ta phải xem mỗi người nam và mỗi người nữ như một người mà chúng ta có thể làm điều lành cho.”

Điều này đã được in ấn trong nhiều năm: “Một Tâm Trí Cân Bằng,” lời chúng gửi cho Trưởng lão Andrews. Tâm trí có thể được vun trồng để trở nên một năng lực biết khi nào nên nói và phải gánh lấy những gánh nặng nào và mang lấy chúng, vì Đấng Christ là thầy của ông. Và tôi đã hết sức lo ngại cho ông [khi tôi thấy ông] đề cao sự khôn ngoan của mình và theo đuổi một đường lối nhằm đưa đến những khác biệt về ý kiến. Chúa kêu gọi những người khôn ngoan là những người có thể giữ yên lặng khi ấy [là] sự khôn ngoan đối với họ để làm như vậy. Nếu ông muốn trở nên một con người trọn vẹn, ông cần sự nên thánh qua Đức Chúa Jêsus Christ. Giờ đây có một công việc vừa mới bắt đầu, và hãy để sự khôn ngoan được bày tỏ trong mỗi mục sư, trong mỗi chủ tịch của [một] hội nghị. Nhưng đây là một công việc để ông nắm lấy từ nhiều năm trước, tại nơi ông đã được cần đến để cất tiếng nói mình cho chính công việc này. Đấng Christ đã ban cho toàn thể dân sự Ngài những chỉ dẫn đặc biệt về điều họ phải làm và những điều họ không được làm. Và chỉ còn một ít thời gian cho chúng ta để làm trọn sự công chính

của Chúa. Ông có thể hiểu được đường lối của Chúa. Tôi đã thấy mục đích của ông là điều hành mọi sự theo sự sắp đặt riêng của mình sau khi ông được đặt làm chủ tịch. Ông đã nghĩ rằng mình sẽ làm những việc phi thường, là một công việc mà Đức Chúa Trời đã không đặt vào tay ông để làm. Giờ đây, công việc của ông không phải là áp bức nhưng là tháo gỡ mọi nhu cầu có thể được, nếu Chúa đã chấp nhận ông để phục vụ. Nhưng rất sớm ông đã cho thấy bằng chứng rằng sự khôn ngoan và sự phán đoán đã được nên thánh đã không được bày tỏ nơi ông. Ông đã công khai những vấn đề mà sẽ không được tiếp nhận trừ khi Chúa ban ánh sáng.

Tôi đã được chỉ dẫn rằng lẽ ra không nên có những hành động vội vã như thế, chẳng hạn như việc chọn ông làm chủ tịch hội nghị thêm một năm nữa. Nhưng Chúa cấm không cho có thêm bất cứ sự sắp đặt hấp tấp nào như thế cho đến khi vấn đề được đem ra trước mặt Chúa trong sự cầu nguyện; và vì ông đã nhận được sứ điệp rằng công việc của Chúa đặt trên vị chủ tịch là một trách nhiệm hết sức trọng đại, nên về phương diện đạo đức, ông không có quyền bộc phát như ông đã làm về vấn đề “Daily” và cho rằng ảnh hưởng của mình sẽ quyết định vấn đề. Có Trường lão Haskell, người đã gánh vác những trách nhiệm nặng nề, và có Trường lão Irwin cùng một số người khác mà tôi có thể nêu tên, là những người đang gánh những trách nhiệm nặng nề.

“Sự kính trọng của anh em đối với những người cao niên ở đâu? Anh em có thể thực thi thẩm quyền nào mà không đem tất cả những người có trách nhiệm đến để cân nhắc vấn đề? Nhưng giờ đây, chúng ta hãy xem xét vấn đề ấy. Bây giờ chúng ta phải cân nhắc lại liệu đó có phải là sự phán xét của Chúa hay không, trước công việc đã bị bỏ bê, rằng anh em bày tỏ lòng sốt sắng của mình để tiếp tục công việc thêm một năm nữa. Nếu anh em tiếp tục công việc thêm một năm nữa với sự trợ giúp sẽ hiệp cùng anh em, thì phải có một sự thay đổi xảy ra trong anh em và Trường lão Prescott. Và hãy hạ lòng mình xuống trước mặt Đức Chúa Trời. Chúa sẽ phải thấy nơi anh em một sự bày tỏ của một kinh nghiệm khác hẳn, vì nếu đã từng có những người cần được cải đạo lại trong lúc hiện tại này, thì đó là Trường lão Daniells và Trường lão Prescott.”

Cần phải chọn ra bảy người là những người khôn ngoan và, qua sự vận hành của ân điển Đức Chúa Trời, [bày tỏ] bằng chứng [về] một sự hoán cải lại. Vì bất cứ người nào bị làm cho mù quáng đến nỗi không thể suy luận từ nguyên nhân đến kết quả, đến mức họ phớt lờ những người đã gánh vác các trách nhiệm của công việc và các chủ tịch hội nghị này, [đến mức] những người [đã] mang vác công việc hơn hai năm lại bị xem thường, và một hậu quả bóc đồng như thế xảy ra đến nỗi người ta xao lãng chính công việc đã được đặt trước mặt họ trong nhiều năm—công việc tại các thành phố—và không, hoặc chỉ rất ít, chú ý [được] dành cho các bậc lão niên để xin lời khuyên, nhưng lại công bố với dân sự những điều họ chọn để trình bày, thì điều đó tự nó mang lời chứng về sự không an toàn của những người được giao phó một công việc cao cả và kỳ diệu như vậy.

“Đấng Christ không chết. Ngài sẽ không bao giờ để cho công việc của Ngài được tiến hành theo cách lạ lùng này. Hãy để yên các sách. Nếu bất cứ sự thay đổi nào là điều thiết yếu, Đức Chúa Trời sẽ khiến có sự hài hòa trong sự thay đổi ấy cách nhất quán, nhưng khi một sứ điệp đã được giao phó cho loài người với những trách nhiệm lớn lao liên hệ đến đó, thì [Đức Chúa Trời] đòi hỏi sự trung tín, là điều sẽ hành động bởi tình yêu thương và làm thanh sạch linh hồn.

Cả Trưởng lão Daniells lẫn Prescott đều cần được hoán cải lại. Một công việc lạ thường đã xen vào, và nó không hài hòa với công việc mà Đấng Christ đã đến thế gian chúng ta để thực hiện; và hết thảy những ai thật sự được hoán cải sẽ làm những công việc của Đấng Christ.

“Tất cả chúng ta đều phải thực hiện công việc sẽ làm vinh hiển Đức Chúa Cha. Chúng ta đã đến con khủng hoảng—hoặc phải phù hợp với phẩm cách của Đức Chúa Jêsus Christ ngay trong thời kỳ chuẩn bị này, hoặc đừng cố làm điều đó. Trưởng lão Daniells, [ông không được] tự cho mình là có quyền để tiếng nói mình vang lên cao như ông đã từng làm trong những hoàn cảnh tương tự. Và hãy hiểu rằng, chủ tịch một hội nghị không phải là người cai trị. Ông làm việc trong mối liên hệ với những người khôn ngoan đang giữ cương vị chủ tịch mà Đức Chúa Trời đã chấp nhận. Ông không có quyền can thiệp vào các trước tác trong những sách đã in từ ngòi bút mà Đức Chúa Trời đã chấp nhận. Họ không còn được nắm quyền chi phối nữa, trừ phi họ bày tỏ ít hơn quyền lực cai trị, chế ngự. Con khủng hoảng đã đến, vì Đức Chúa Trời sẽ bị làm ô nhục.”

“Chúa nhìn xem các thành phố chưa được khai mở như thế nào? Đấng Christ ở trên trời. Giờ đây sự nhìn nhận phải là, —Không có quyền cai trị của vua. Và giờ đây là con khủng hoảng của thế gian này. Giờ đây Ta là Quyền năng để cứu hoặc để hủy diệt. Giờ đây là thời điểm khi số phận của hết thảy đều ở trong tay Ta. Ta đã ban sự sống Ta để cứu thế gian. Và ‘Ta, nếu Ta được treo lên,’ ân điển cứu rỗi mà Ta sẽ ban ra sẽ chứng minh rằng tất cả những ai chịu được nắn nê theo hình tượng thiêng liêng và hiệp một với Ta thì sẽ làm việc như Ta làm bằng quyền năng của ân điển cứu chuộc của Ta.” Hễ ai muốn, [hãy] cùng với anh em mình nắm lấy công việc đã được giao cho họ để làm khi ở trong những cương vị trách nhiệm dưới sự chỉ dẫn mà Chúa ban cho, và hết sức tha thiết tìm cách làm việc trong sự hòa hiệp trọn vẹn với Đấng đã yêu thế gian đến nỗi đã ban sự sống Ngài làm của lễ trọn vẹn để cứu thế gian. Tôi nói với các mục sư của chúng ta rằng, khi họ bước vào công việc tại các thành phố của chúng ta, hãy để một sự trang nghiêm thánh khiết đi kèm chức vụ rao giảng Lời. Chúng ta không thể gây được ấn tượng thích đáng trên tâm trí dân chúng nếu chúng ta . . . [Phân một phần ba dưới của trang này để trống.]

“Tôi chép từ Nhật ký của mình. Lẽ thật như ở trong Đức Chúa Jêsus—hãy nói về lẽ thật ấy, cầu nguyện về lẽ thật ấy, và tin từng lời của lẽ thật ấy trong sự đơn sơ của nó. Quý vị sẽ thu được gì nếu những sai lầm được đem trình ra trước những người đã lìa bỏ đức tin và nghe theo các tà linh dỗ dành, là những người cách đây không lâu còn ở với chúng ta trong đức tin? Quý vị sẽ đứng về phía ma quỷ chăng? Hãy chú ý đến những cánh đồng chưa được cày xới. Một công việc có tầm mức toàn thế giới đang ở trước mặt chúng ta. Tôi đã được ban cho những sự trình bày về John Kellogg.

“Một nhân vật rất cuốn hút đang đại diện cho những tư tưởng của các luận điệu có vẻ hợp lý mà người ấy đang trình bày, là những quan điểm khác với lẽ thật chân chính của Kinh Thánh. Và những kẻ đang đói khát một điều gì mới lạ đang đề xướng những tư tưởng [quá có vẻ hợp lý] đến nỗi Trưởng lão Prescott ở trong con nguy hiểm lớn. Trưởng lão Daniells cũng ở trong con nguy hiểm lớn [là] bị cuốn vào một sự mê lầm rằng nếu những quan điểm này có thể được rao giảng khắp mọi nơi thì đó sẽ như một thế giới mới.”

“Phải, điều đó sẽ xảy ra; nhưng trong khi tâm trí họ đang bị cuốn hút như vậy, tôi được cho thấy rằng Anh Daniells và Anh Prescott đang dẹt vào kinh nghiệm của mình những tư tưởng mang dáng vẻ thuộc linh [duy linh], và kéo dân sự chúng ta đến với những tình cảm mỹ miều mà, nếu có thể, sẽ lừa dối chính những người được chọn.”

Những người được chọn rất sẽ không bị lừa dối, nhưng sẽ có những người đang đứng cùng những người được chọn rất ấy lại bị lừa dối. Những người được chọn rất chính là các trinh nữ khôn ngoan. Còn các trinh nữ dại sẽ bị lừa dối, đúng không?

Và như các trinh nữ khôn ngoan trong khoảng thời gian này, khi sự cám dỗ hiện diện để lừa dối chính những người được chọn, đang nhận lãnh sự tuôn đổ của Đức Thánh Linh, thì các trinh nữ dại đang nhận lãnh điều gì? Sự mê lầm mạnh mẽ trong 2 Tê-sa-lô-ni-ca. Chúng ta cũng sẽ đề cập đến điều đó, trong mối liên hệ với Lễ Vật Hằng Dâng.

—“đang dẹt vào trong kinh nghiệm của họ những cảm tưởng mang dáng vẻ thuộc linh[duy linh], và lôi kéo dân sự chúng ta đến với những cảm tưởng tốt đẹp mà, nếu có thể được, sẽ lừa dối chính những người được chọn.”

Cốt lõi sâu xa nhất của thuyết duy linh là gì?

Khi nói đến câu chuyện của Vua Sau-lơ, Sa-mu-ên đã nói gì? “Sự phản nghịch cũng như tội tà thuật.” Sự phản nghịch là tà thuật.

Sau-lơ kết cục ở đâu?

TỪ CỬ TỌA: Với mộ đồng cốt ở Ên-đô.

Với mộ phù thủy ở Ên-đô.

Vua Sau-lơ đã làm gì để gây nên chuỗi biến cố dẫn ông đến với mộ đồng cốt ở Ên-đô? Ông đã đặt lời mình lên trên Lời của Đức Chúa Trời. Ông đã được bảo phải làm gì, nhưng ông vẫn cứ tiến hành và làm theo điều mình muốn làm.

Cốt lõi tận cùng của thuyết duy linh là đặt lời của bạn lên trên Lời của Đức Chúa Trời. Mọi sự đều bắt đầu từ đó. Đó là phù thủy.

Phù thủy thuật là việc nhận diện cách Sa-tan đặt bạn dưới ảnh hưởng của hắn. Cách hắn mê hoặc bạn—đó là một thuật ngữ huyền thuật liên quan đến sự lừa dối mang tính ma thuật.

Khi bạn bị tà thuật mê hoặc, ai là người đầu tiên trở nên bị mê hoặc? Chính là phù thủy. Mọi sự bắt đầu khi tôi đặt lời của mình lên trên Lời Đức Chúa Trời. Đó là tà thuật, đó là sự phản nghịch, và chính tôi là kẻ đã trở nên bị mê hoặc. Và đó là điều đã xảy ra với Daniells và Prescott.

Vậy trong khi điều này đang diễn ra, Daniells và Prescott đã cố đưa vào những tư tưởng nào? Một quan điểm sai lầm về Lễ Hằng.

Vậy quan điểm chân chính về “Sự Hằng Ngày” là gì? Ấy là nó chính là tà giáo ngoại bang, và tà giáo ngoại bang là tôn giáo của sự tự tôn cao. Đó là một tôn giáo đã khởi đầu trong các triều đình Thiên Đàng khi Sa-tan, khi Sa-tan, đặt lời của mình cao hơn Lời của Đức Chúa Trời và đưa vào

lịch sử loài người sự mâu nhiệm của điều gian ác.

Mâu nhiệm của sự gian ác là công việc của Sa-tan trong việc bỏ bùa mê chúng ta. Đó là công việc của Sa-tan khiến chúng ta đặt lời của mình hoặc lời của nó lên trên Lời của Đức Chúa Trời.

Bạn có theo kịp ý tôi không?

Hãy tra từ “iniquity.” Trong Strong’s Concordance, từ ấy sẽ được định nghĩa là “iniquity.” Và khi truy nguyên nó đến từ gốc, từ gốc của “iniquity” là gì? Alpha, alpha. Đó là sự Bội đạo Alpha.

Khi nào Daniells và Prescott đã thúc đẩy quan điểm ngu muội này? Trong giai đoạn của Sự Bội đạo Alpha.

Vậy, đừng bỏ lỡ điều Bà White đang nói ở đây về việc lừa dối chính những người được chọn và về việc đọc Ê-xê-chi-ên 28. Bà biết điều gì đang diễn ra. Bà biết rằng vấn đề “Thường Xuyên” này không những sai lạc về mặt giáo lý, mà còn đòi hỏi những ai sẽ rao giảng quan điểm sai lầm về “Thường Xuyên” phải đặt lời của mình lên trên Lời của Đức Chúa Trời, và đặt họ vào địa vị bị mê hoặc; và vì thế, họ trở thành công cụ trong tay Sa-tan để mê hoặc những người khác bằng sự phản nghịch của mình.

“Tôi phải dùng bút mình ghi lại [sự thật] rằng những anh em này sẽ nhìn thấy những khuyết điểm trong các tư tưởng mê hoặc của họ, những điều sẽ đặt lẽ thật vào tình trạng bất định; và [thế nhưng] họ [vẫn] đứng ra như [thể họ có] sự phân discernment thiêng liêng lớn lao. Giờ đây tôi phải nói với họ [rằng] khi tôi được chỉ cho thấy vấn đề này,”

Người ta nói: “Ồ, Ellen White, bà ấy không có lập trường về vấn đề Hằng Hiến.”

“Khi tôi được cho thấy vấn đề này, vào lúc Trưởng lão Daniells đang cất tiếng mình lên như tiếng kèn trong việc biện hộ cho những quan điểm của ông về —“Hằng ngày,” thì những hậu quả về sau đã được trình bày cho tôi. Dân sự chúng ta đang trở nên bối rối. Tôi đã thấy kết quả ấy, và rồi những lời cảnh cáo đã được ban cho tôi rằng nếu Trưởng lão Daniells, không lưu ý đến hậu quả, lại cứ để mình bị tác động như vậy và để mình tin rằng mình đang ở dưới sự soi dẫn của Đức Chúa Trời,”

Đây là thuyết duy linh. Hấn đã đặt lời của mình lên trên Lời Đức Chúa Trời. Hấn tin rằng mình đang được Đức Chúa Trời cảm thúc.

“rằng nếu Trưởng lão Daniells, bất kể hậu quả sẽ ra sao, lại bị thúc ép như vậy và để mình tin rằng ông đang ở dưới sự soi dẫn của Đức Chúa Trời, thì sự hoài nghi sẽ bị gieo rắc khắp hàng ngũ chúng ta ở mọi nơi, và chúng ta sẽ ở đúng nơi Sa-tan sẽ chuyển đạt các sứ điệp của nó. Sự vô tín cố chấp và sự hoài nghi sẽ bị gieo vào tâm trí loài người, và những mùa màng lạ lùng của điều ác sẽ thay thế cho lẽ thật. Ms 67, 1910, 1–8. Manuscript Release, quyển 20, 17–22.”

Những mùa màng tà ác khác thường đang mọc lên khắp Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm ngày nay.

Ellen White đặt sự chuẩn nhận của bà trên sự hiểu biết của các Nhà Tiên Phong về 2520.

Ellen White bày tỏ sự tán thành của bà đối với cách hiểu của các Nhà Tiên phong rằng “sự hằng hiến” trong sách Đa-ni-ên tượng trưng cho ngoại giáo.

